

ĐOẠN TRƯỜNG VÔ THANH

Phạm Thiên Thư

Tác phẩm này gồm 3296 câu thơ lục bát, chia thành 26 trường đoạn. Đầu mỗi đoạn, tác giả có tóm tắt nội dung cốt truyện. Số câu thơ để trong ngoặc (...) ở cuối mỗi 10 câu

1.Xưa là giọt lệ (Phạm Thiên Thư, Việt Nam)

Đoạn trường

Số gói tên hoa Xưa là giọt lệ nay là hạt châu

Vô thanh như tiếng reo ca bát ngát của nhật nguyệt khiến giọt lệ Vương Thuý Kiều trở thành sợi mây hồng cất cánh vèo bay qua tài mệnh nhị tướng kết nên hạt minh châu viên xá lợi của bậc nguyện vào địa ngục là thái độ tịch nhiên sấm sét của người vác thập tự trong cuộc đoạn trường là vòm trời xanh biếc Việt tính khai mở sau thi hào Nguyễn Du chiếc cầu hư ảo khói sương đưa giả tướng ngôn ngữ rã rời trong một vài trống canh mua vui dưới ngọn Hồng Lĩnh trên ba ngàn dòng thơ cô đọng cỏ hoa sau ba mươi năm tư tưởng Thuý Kiều và thừa: Những hạt lệ đã nổi cánh thiên hương.

25-7-1972

Phạm Thiên Thư

Nhuận sắc

Đoạn Trường Vô Thanh

Một đêm nằm mơ, ở đất Tân Bình - gặp Người Đẹp tặng tấm gương soi và cây bút. Tỉnh dậy, mới biết áp trang Vô Thanh trên ngực mà ngủ quên - Tự nghĩ mặt mày mỗi ngày còn phải rửa lại, huống chi là hư truyện đã viết cách nay trên hai mươi năm - đọc lại lăm chỗ chẳng được như lòng... Nên đêm nay, khêu đèn dầu hao, tựa mảnh trăng tròn hơn ngoài cửa, mượn Người Đẹp ngọn ý bút, nhuận sắc lại Vô Thanh, cốt để tự soi mình vậy - Nay thêm đôi dòng tạ tội.

21-4-1992

Phạm Thiên Thư

Bức thứ nhất:(Giải bày tâm thức,Thuý Kiều sau cuộc đoạn trường)

Lòng như bát ngát mây xanh (1)
Thân như sương tụ trên cành Đông mai
Cuộc đời - chớp loé, mưa bay
Càng đi, càng thấy dậm dài nỗi không
Thân Tâm Bệnh - nghiệp trần hồng
Lên đênh trâm nguyệt, bênh bồng phù vân
Giam trong Tài, Mệnh, Giả, Chân
Trăm năm hồ để một lần bay cao
Đau lòng chuốt tiếng đàn nao
Năm cung nước chảy lại chao phận mình (10)
Đời Kiều trải mấy nhục vinh
Ngã, Nhân đã vượt, thế tình đã qua
Đoạn Trường sổ gói tên Hoa
Xưa là Giọt Lệ - nay là Hạt Châu

Nguồn: Phạm Thiên Thư, Đoạn trường vô thanh, NXB Văn Nghệ, 2006

Bức thứ hai:
(Thực chất tình yêu Kim, Kiều)

Đền nhau tơ tóc duyên đầu
Ba năm – trăng dãi hoa dầu thế thời
Ý người – sóng nổi, mây trôi
Chốn xa tìm đến, đến rồi - lại đi
Hiên Thu lần lửa cầm kỳ
Chén quỳnh lạnh rượu, câu thi biếng vắn (20)
Trước còn nể nguyệt ươm Xuân
Lần hồi lối cũ sương ngàn hạt sa
Kể từ hương lửa một nhà
Phôi pha - thì nhớ, đậm đà - thì quên
Kiều xưa như suối qua triền
Rêu khô lệ đọng, trăng phiến dáng theo

Ngựa dong, phố sớm, thôn chiều
Lang thang vó rưng, tiêu điều bụi bay
Chàng Kim đường tỉnh đường say
Mây xuôi nhớ tóc, hoa lay nhớ người (30)
Mười lăm năm lại đơm tươi

Duyên may, bọt sóng chim trời gặp nhau
Lan xưa in đáy dòng sâu
Trách chi con suối nhạt màu thời gian
Trăng nao man mác tơ đàn
Chừ nghe hờ hững đôi làn khói bay
Lò trầm ai chữa ngừng tay
Mà sao hơi lạnh như ngày mưa thưa
Vui giờ nuối cái buồn xưa
Chút gì để nhớ, để chờ, để không... (40)
Tưởng đàn nổi nhịp tơ đồng
Thuyền trăng sớm téch bến hồng bay lên
Chơi vui trong cõi diệu huyền
Đời Kiều dệt một trường thiên tuyệt vời

III. Rong ruổi nhật nguyệt

Bức thứ ba:

(Vẽ cuộc du sơn, Kiều nhìn đôi hài của mình,
ngộ ra mọi cuộc tìm kiếm bi đát của kiếp người)

Nửa Thu nhân tiết đẹp trời
Non nghiêng - bút dựng, mây dờn - mực sa
Thênh thang cánh gấm, tàn hoa
Chàng Kim ngựa trước, áo nhòa sắc cây
Một nhà lên núi xem mây
Rèm thưa hoa động, dẫu giày sương đơm (50)
Kiệu dừng bãi núi cỏ thom
Lên cao mới biết là đường quanh co
Giải sông xanh vắng câu hò
Lau vàng thấp thoáng cánh cò về trưa
Bà Vương chỉ áng mây đưa:
Chân trời mờ mịt, quê xưa chốn nào
Cuối thu hắt chớm bông đào
Vườn ta – ai biết giờ vào tay ai
Thân già như hạt sương mai
Cố thôn liệu có còn vài đêm huyền (60)
Vân thưa: Trăm nhớ ngàn phiền
Nhắc chi chuyện cũ, hồ quên bấy ngày
Kim rằng: Sương nổi hoa lay
Cố hương tưởng gợn gió may rùng mình
Lời xưa "Đất dưỡng, trời sinh"
Không ơn ngô lúa, cũng tình trầu cau
Kiều nghe, môi điếm khoé sâu
Vời trông cái nhận về đâu tí mù

Rừng vàng hiu hắt hơi Thu
Ngàn hoa vắng tiếng chim gù thiết tha (70)
Đâu sông dằng dặc sóng xa
Chèo ai nhẹ lướt la đà khói giăng
Tay Kiều rẽ lối sương băng
Mắt nàng ả nửa viên trăng đôi buồn
Đá triền tựa ngó mây tuôn
Bông may cỏ úa nẻo buồn hắt hiu
Lung non nhàn nhạt nắng chiều
Trông hài mình - nhớ bao nhiêu dặm trường

Tường Từ - yên ngựa thanh gươm
Ruổi rong nhật nguyệt, bốn phương là nhà (80)
Tưởng mình - thưở lỡ chân sa
Cành nghiêng, suối nhận kiếp hoa lạc loài
Kim thì lẻo đẻo thiên nhai
Mây bay gió thoảng, dấu ai mà tìm
Mịt mờ cồn cát chân chim
Lòng riêng hỏi mảnh trăng im cuối đường
Rã rời bao dấu hài vương
Gặp chi trong cuộc vô thường mà mong
Cõi sâu sao rộng mệnh mông
Tìm đâu một chốn bụi hồng dung thân (90)

Chợt nghe tiếng trẻ trong ngần
Trông lên Tiểu Nguyệt đang lần bước hoa: (*)
Con tìm bá mẫu gần xa
Bây giờ mới biết mẹ qua chốn này
Kiều vời, bảo: Nguyệt ngồi đây
Con ơi! Thử nắm bóng mây xem nào
Trẻ reo: mẹ bắt được sao?
Nàng cười, ôm Nguyệt nghiêng vào vòng tay
Chẳng ai bắt được mây bay
Đêm đêm lơ lửng, ngày ngày lang thang (100)
Khác chi cánh bướm nhụy vàng
Tìm bay vợ vẫn dưới tàng hoa thơm

Thôn xa giải khói nhòa hơn
Tà dương thấm mảnh thâm sơn cuối trời

Thoảng đưa tiếng gọi tiếng mời
A hoàn tìm đến, mở lời cung nghinh
Bẩm thưa: Quan sắp đăng trình
Thỉnh bà lên kiệu, về dinh kịp đoàn

Sông Thu uốn lượn tơ vàng
Bèo xuôi biêng biếc, sóng vang dập dờu (110)
Chim đi xao xác đường chiều
Dường tha lác đác ít nhiều hạt sương
Non nghiêng vách tía trời hường
Sau lưng cửa núi mây vương mịt mờ

(*) Tiêu Nguyên: con gái Thuý Vân với Kim Trọng.

IV. Bông chờ bến sông

Bức thứ tư:

(Kiều ngồi tựa hiên trăng mơ thấy
bay lên như cánh hạc trời
trong âm đàn chưa dứt tấu của lòng nàng).

Kiều ngồi ngó mảnh trăng tơ
Chùm sao Thu nở bông chờ bên sông
Mênh mang dặm biếc còn hồng
Cúc tươi cánh nguyệt, liễu lồng tơ mây
Phòng Thu trầm biếng hương gầy
Vườn trăng thêu nhạt dấu hài lối hoa (120)
Côn trùng ri rả âm ba
Gió đêm lã đẵng mưa ngà tơ phơi
Dường trong hiu hắt Thu hơi
Thôn sương chầy nguyệt cũng lơ nhịp sầu
Đò đưa ai hát qua cầu
Tiếng ca cùng nước sông mau lạnh lòng
Lầu mai từ thưở tơ chùng
Tay lan khép gió, năm cung bụi dày
Đêm đêm nhớ ngón tơ này
Đã từng đưa lá thuyền say sóng nhồi (130)
Mà lòng âm hưởng chưa thôi
Những khi quanh quẽ - bồi hồi sóng thiêng
Cây dài bóng xế nghiêng nghiêng
Kiều ngồi xoắn tóc trên thềm hương đưa
Có trăng chia sẻ đời thừa

Tình riêng - trăng tỏ bây giờ không trăng
Nào đêm lồi đẫm vườn băng
Nào lâu khoá nguyệt giam hằng, thờ than
Nào Từ cười gió quan san
Mảnh trăng tri kỷ chưa tàn lòng nhau (140)
Từ ngày nguyên bỏ tơ đau
Trăng cài liễu tưởng - phím sầu quạnh thêm

Kiều đang chìm lắng nỗi niềm
Để im tiếng gọi - Kim thềm dáng ai
Áo nào nguyệt giải sương phai
Ngập ngừng bên giậu, hoa cài gió quanh
Vườn sao lại rẽ hài xanh
Riêng thêm tựa mộng, thiếp cảnh hoa xinh

Gió đưa phảng phất hương quỳnh
Uớt con bướm mộng vô tình lại đây (150)
Trăng vàng chênh mái hiên Tây
Khoé tiên diu diu, bóng cây vật vờ
Dưới hoa thấp thoáng giọt tơ
Ánh sao le lói vương bờ tóc bay
Mi Kiều rữ nét lan say
Thiếp đi mộng thực phương này là đâu

Lên non mây trắng lợp đầu
Vườn bay theo ngọn cờ lau xạc xào
Hai bên thắm lý tươi đào
Kiều như cánh hạc bay vào phù vân (160)
Cỏ vàng lấp mấy dòng chân
Sáo tiên hoà với, đàn thần du dương
Bồng dung biêng biếc non sương
Thành cây cầu lững mây vương mịt mờ
Trước sau chẳng bên chẳng bờ
Bước chân theo tiếng trúc tơ dặt dìu
Bâng khuâng trăm nỗi lòng Kiều
Như dòng thơ nhẹ phiêu diêu ngang trời
Chùng đầu sương cuộn mây dờ
Chùng đầu hạc ruồi hoa rơi mấy từng (170)
Lênh đênh lá cánh lan rừng
Nửa đêm chợt tỉnh ngó vầng trăng nghiêng
Lòng Kiều mang mác nỗi riêng
Nào hay thoáng mộng ứng điềm chi đây

Chân rời hiên nguyệt mái Tây
Lò trầm khơi lửa bao ngày than tro
Lặng nhìn sợi khói ngẩn ngơ
Còn leo lên ngọn mây mờ nữa sao
Cây cầu lửng giữa trăng sao
Phải chăng - cửa ngõ đi vào huyền căn (180)

Tiếng tơ kết kén ôm tằm
Biết đâu hoá bướm - trăm năm một lần
Nhớ nàng ứng mộng đêm xuân
Giục nhau trả hết nợ nần bụi vương
Sông xanh giờ số đoạn trường
Sóng đàn ơi, trả phím hương nổi trôi
Tưởng đâu xác dạt sóng trôi
Hồn theo nước chảy bồi hồi tình xưa
Đâu ngờ cái số hạt mưa
Còn dài như một âm thừa chưa nguôi (190)
Tưởng cung nguyệt trở hoa tươi
Nào hay mười ngón nước xuôi bể bàng
Từ đêm vắng bật tơ đàn
Nợ nần ngày cũ chưa tan sợi nào
Mộng Thu phơ phát hiên đào
Cầu mây còn bắc lối vào sông trăng
Lụa ngà thấm lệ hoen khăn
Gà đâu tiếng gáy đã rần ngõ hoa

V. SO DÂY SÓNG GỌN

Bức thứ năm:

(Kiều lại dùng đàn giải buồn, thì Kim Trọng
tới thăm kể về cái chết kiên cường của một
đồng đảng Từ Hải với cây đàn đeo bên người)
Tơ chùng tưởng cuốn mưa sa
Hiên vắng khép mở phen hoa khói trầm (200)
Bao năm vùi giữa cát lằm
Như cảnh sen trở trong đầm hạ xanh
Giờ Kiều lại nói âm thanh
Thử đem sương gió tợ thành cung dây
Tiếng đàn rã liễu rời mây
Ngón tay đã hạc vòn bay dặt dìu
Hai hàng lau lách đu đưa hiu

Đồi phong lá gọi bóng chiều xác xao
Hạt đàn tâm tức nao nao
Suôi tuôn mạch đá đau bào lòng non (210)
Lơ thơ hoa trái đường mòn
Bâng khuâng ráng đỏ theo con nọn về
Năm cung da diết đê mê
Nắng hoen thềm phấn, mây kê song hương
Ngón cong - đàn trở nọn hường
Ngón xuôi - tơ rụng, hoa vương mấy dòng
Bước đàn cao thấp long đong
Dư ba tóc biếc mơ mòng liễu xanh
Lòng nào thoảng khói mong manh
Lệ rơi ánh mắt tan tành sàu oan (220)
Lúc thì như điếng, như tan
Lúc thì phiêu lãng như làn trâm bay
Hoá thân vào mấy cung dây
Lững lơ mây nhạc, voi đây dòng thơ

Chàng Kim giải mũ phát phơ
Khi chau ngàn liễu, khi chờ non trắng
Tiếng đàn im bật dòng băng
Sân ngoài chàng mới xin rằng: Tự nhiên
Tóc vương tay nhụy băng nguyên
Khoé môi khép nép nửa viên mãn tươi (230)
Kiều thừa: Mấy tiếng tơ lơ
Tưởng đâu dừng phím như lời nguyên xưa
Lòng riêng chưa tắt âm thừa
Chiều nay lại rữ tiếng mưa giang hà
Mãi mê nào biết đâu là
Nhóm hương cung thỉnh lên nhà thưởng âm

Kim rằng: Thăm gác Mai Trầm
Dưới hoa tơ vắng sương thâm hạt say
Mái Đông tìm ghé nơi này
Bên thềm nghe vắng tơ bay dặt diu (240)
Mà sao hiu hắt muôn chiều
So tơ xưa lại tiêu điều sàu hong
Hay ta đòi đoạn việc công
Chiều nay nghe thoảng nên lòng cảm ra
Xin nàng thêm khúc tài hoa
Thử xem thanh ứng có là khác hơn

Hương trà đôi chén khay sơn
So dây sổng gọn lòng đèn lại tươi
Hồn xanh xanh ngắt da trời
Hoa Thu nào nuốt rung mười ngón son (250)
Nửa cung ngợ gác trăng non
Nửa cung nắng quái sông còn vàng phai
Chợt nghe Tiểu Nguyệt reo ngoài:
"Đàn chi khiến nở thêm vài ngọn bông!"
Âm thừa gờn gọn mênh mông
Ngoài song thấp thoáng bóng hồng Thuý Vân
Cuối vườn cỏ úa, lui chân
Dắt con, chẳng dám cho gần dư ba

Dâng chàng thêm một tuần trà
Đèn khêu chênh mảnh gương ngà mái thơ (260)
Kiều thưa: Vụng rỏi cung tơ
Có buồn quân tử - xin nhờ lượng cao
Từ đây dù có thế nào
Tiếng đàn lại để rơi vào nguôi quên

Kim ngân: Điều ấy chẳng nên
Vì ta bao mối ưu phiền đảm đương
Sáng nay ngồi trực công đường
Trọng hình xử phạt những phường bất nhân
Từ khi đất nổi sóng thần
Hiển dương thánh đức yên quân bạo tàn (270)
Bốn phương thành vững dân an
Giặc xưa lòng núi đá hang ẩn mình
N như sương tan dưới bình minh
Trừ gian cứ việc gia hình thẳng tay
Huyện đường buổi sáng hôm nay
Loạn quân có một tên này - vì đâu
Trợ trợ lưng thẳng – nghênh đầu
"Rằng: Tà, Chính - để mai sau sẽ bàn!"
Sau lưng đeo một cây đàn
Dường như kỷ vật còn mang bên người (280)
Nói rồi, miệng ứa máu tươi
Mắt trừng uất khí, gã cười như điên
Khiến người nghe rợn ốc lên
Cười xong thì xác đổ liền - Kiên trung
Rõ là cái chết anh hùng
Khiến lòng ta mãi vô cùng xót xa

Kiều nghe ròi rã tay hoa
Rung rung đặt chiếc tỳ bà cảm thương
Nàng thưa: Quả chuyện lạ thường
Khác chi da ngựa sa trường bọc thây (290)
Những trang nghĩa sĩ xưa nay
Ngại gì sinh tử chuyển xoay bụi hồng
Rượu thề bát máu pha chung
Thì trăm năm nguyện tấm lòng trăng soi
Đàn kia xin được lần coi
Dám nhờ quân tử cho đòi đưa sang
Hắn nơi động biếc lau vàng
Tơ đàn ai đó còn vang vọng lời
Gật đầu, chuyện dễ như chơi
Nữa đây ta sẽ sai người đem dâng (300)

Chuông sương ngân vắng mấy tầng
Gió lay dầu dãi một vàng hoa hương
Tiễn chàng cỏ lục vườn sương
Sao bay dòng tóc, lá vương dấu hài

VI.VƯƠNG MÁY TƠ ĐỒNG

Bức thứ sáu:

(Kiều mượn cây đàn xem - thì chính là cây đàn của
Từ Hải - còn mang dấu khắc bài thơ cảm tác của nàng,
nhân một đêm nghe tâm sự của Từ về cây đàn
của Trần Nguyệt Mai - người yêu đã khuất của chàng
ở đất Châu Phong (Việt Nam) - và qua cây đàn này,
Từ Hải cũng được một Thiên sư dạy lẽ Vô Thanh)

Đèn khêu, cửa khép, ai hoài
Trầm thơm lò cũ, vẫn dài hàng ngân
Đàn ơi! Tiếp tục tầm Xuân
Ngờ đâu có lúc quây quần ánh trăng
Còn dây tơ buốt lòng băng
Tìm đâu một cánh chim bằng đã qua (310)
Còn đây gỗ bạc trực ngà
Theo ai sương sớm giang hà những xưa
Còn dây xào xạc cung mưa
Đàn ơi kim cổ không bờ cách ngăn
Một chùm sao biếc hiên vãn
Theo tay nhật nguyệt Kiều lặn hạt sầu

Thơ nàng - Từ khắc đôi câu
Bây giờ dấu kiếm còn sâu bụi làn
Nhớ người yên gió quan san
Vó tung chuyển đất, tiếng ran lệch trời (320)
Một hôm mắt nộ khí ngời
Ầm rung giọng sấm tột vời chí cao
Giận phùng ô lại cường hào
Đùng đùng bão nổi, ào ào mây đi
Thanh gươm mở rộng biên thuỳ
Yên dân riêng cõi, triều nghi rõ ràng
Cờ mây rợp, mặt trời vàng
Sao rung kiếm động, rừng vang hịch truyền
Rộng cho hoa cỏ trưần chuyên
Quân cơ trướng gấm đòi phiên dự phần (330)
Nhớ đêm tạm gác việc quân
Nhìn cây đàn cũ, hỏi đàn duyên do
Tơ chùng, trúc bụi không so
Gỗ phai màu nắng - dây cho lẽ nào
Dù trong muôn trận gươm đao
Đàn theo yên ngựa, ra vào như không?
Có chi vương mấy tơ đồng
Gửi cây đàn cũ - lòng mong đáp đền

Từ rằng: Hận chữa nguôi quên
Tắm thân còn đó, lời nguyên sao tan (340)
Vời trông đất cũ mây ngàn
Người xưa gửi nắm xương tàn khe sâu
Anh linh hoà ánh tinh cầu
Chùng nghe cây cỏ phai màu ngoài song

Ta từ quê cũ Châu Phong
Nếp nhà thư kiếm, Lạc Long dõi nguồn
Xuân xanh mười tám triều dương
Thánh hiền chí vững, cung gươm tài lừng
Sơn hà - một đẩy sau lưng
Quyết thanh nội loạn, quyết trừng ngoại xâm (350)
Lửa hờn rèn chí nung tâm
Anh em tìm chốn sơn lâm dựa mình
Cõi biên vùng vẫy thân kinh
Cờ toan mở gió triều đình một phương
Luỹ đồn rải rác non sương
Chiêu binh nghĩa dũng, liệu đường tiến quân

Duyên trời gặp một giai nhân
Cũng dòng thanh khí là Trần Nguyệt Mai
Chí nàng toan mở cõi ngoài
Đèn chong gối sách, gươm mài ánh sao (360)
Dặm hồng vó bụi tung cao
Tóc xanh mây hạ, má đào hoa ban
Nặng vì Dân, Nước - lo toan
Lược Thao cùng với Thơ, Đàn sánh đôi
Khi ngày điều trận ven đồi
Khi đêm xướng hoạ, bồi hồi cầm thanh
Hai ta mở cõi dựng thành
Lòng người những muốn, trời xanh chẳng chiều
Một phen binh giáp tiêu điều
Vó bay theo vó, ngựa liều dặm băng (370)
Giặc như lớp lớp mây giăng
Phá tan đồn trại, san bằng lũy tre
Gươm vung - sấm giựt, chớp loè
Hết xuyên bão nổi, lại đề sóng cao
Song song gái kiệt trai hào
Rừng gươm tên gió ra vào hai ta
Mở đường máu quyết thoát ra
Gió tan, hện dấy phong ba lại ngày
Vó tung vượt mây trùng vây
Máu loang chân ngựa, non cây chật đồng (380)
Cánh chim chưa thoát khỏi lồng
Ngại ta chia trí, bận lòng ái ân
Trao đàn lại, giữa vòng quân
Vực sâu gieo nhẹ tấm thân tự tồn
Sói lang còn ngẩn ngơ hồn
Xuyên mây tiếng thét dập dồn giặc lui
Dựng bờm ngựa cũng bừng vui
Ầm ầm gió lớn cuộn vùi cỏ khô
Núi giàn thế hiểm lộ xô
Một thân ngựa đạp trận đồ mà ra (390)

Yên dừng biên giới ngã ba
Thanh gươm bốn biển không nhà - về đâu
Năm ngàn nghĩa sĩ lạc nhau
Tình duyên thoáng đã qua cầu gió bay
Bốn phương biêng biếc ngàn mây
Dường như thừa một thân này chẳng dung
Nửa toan trở kiếm tranh hùng
Nửa toan tìm chốn núi rừng tụ quân

Cây đàn trên ngựa - phân vân
Bốn dây tay chọt buông ngân tiếng hờn (400)
Tiếng chi thác đổ mây vờn
Chùng nghe kiếm gãy xanh ròn lửa reo
Tiếng chi suối le tuôn theo
Chùng nghe sương tụ, gió heo hút trời
Chọt lưng non hiện bóng người
Tay nương Thiên trọng, tới nơi, giật mình
Thương nàng vì nước hy sinh
Ta đang thiếp mệt, tâm tình nát tan
Nhà sư cất tiếng hỏi han:
Ai kia ôm mỗi đoạn tràng đi đâu (410)
Vừa nghe như tỉnh lòng sầu
Xuống yên thi lễ, cúi đầu tỏ thưa
Thiền sư cười đáp: Ta chờ
Đã lâu, mới vắng một tơ não nùng
Khác gì trống nổi trống rung
Khác gì nhỏ lệ anh hùng dưới sao
Chí người như cánh chim cao
Lạ thay! Lòng lại giam vào hữu thanh
Cuộc đời - sương thoáng, mây nhanh
Có Không - hạt móc đầu cành nhẹ rơi (420)
Bao nhiêu đương thức loài người
Che đi nguyên tánh toả ngời tự thân
Muốn xoay chuyển lại cuộc trần
Phải đồng sức mạnh toàn dân vậy vùng
Tay kia chẳng lướt năm cung
Cho dâu biển trở muôn trùng trái hoa
Diệu hành - là tiếng Không Ta
Không thanh âm ấy mới là âm thanh
Dậy rồi, vóc hạc bay nhanh
Viễn trắng vô tướng đầu cành trọng treo (430)
Lòng ta gió bão tan theo
Mây hồng phát phối trên đèo hào quang
Yên sương buộc chặt cây đàn
Hai mươi năm lẻ chưa tan lời nào
Tiếng thềm giục cánh chim cao
Ngựa phai sắc gió, chiến bào nhạt mây
Cây đàn - nàng mới hỏi đây
Là di chúc, lẫn lời Thầy - còn vương

Một mai ta bỏ sa trường
Sẽ đưa Kiều lại cố hương lần hồi (440)

Bên dòng suối ngắm hoa trôi
Cát gian lều nhỏ lưng đồi cỏ may
Xuống đồng tát cá, bới khoai
Vào non bầy thú, nằm dài nghe chim
Anh em nhớ đến nhau tìm
Qua nương trảy một giỏ sim làm quà
Hứng nước suối thết bình trà
Hái bầu nấu bát canh hoa cười khàn
Vuốt râu, viết sách, hưởng nhàn
Then mây khoá một niết bàn bên khe (450)
Mai sau viễn khách nào nghe
Tìm thăm hang đá hỏi bè mây xanh
Như Người phá giặc tan tành
Vó mây Phù Đổng, công danh bọt bèo
Vươn vai như biển dâng triều
Đường về chỉ thấy sương chiều non giăng
Kiều thừa: Rõ tám can tràng
Rồng thiêng ẩn cánh phượng hoàng bạt mây
Phận hoa dám tưởng đâu ngày
Song song đôi ngựa, cỏ cây tần ngần (460)
Non cao mới biết trăng gần
Đón đầu mới rõ dấu chân phi thường

Trò đời tranh bá đồ vương
Ngàn năm phơi trắng bãi xương lập loè
Lời than tiếng khóc còn nghe
Gầm trời đâu chẳng khói che mịt mù
Có chẳng, goá phụ phòng thu
Mạch sâu ngâm kỹ tiếng ru truyền đời

Từ nghe mắt thắm trùng khơi
Sương un chén ngọc, tay ngời ánh trăng (470)
Nhìn cây đàn lạnh tơ băng
Tóc bay mờ nhạt, sông Hằng sao thừa
Cảm trong nữ tướng rừng xưa
Tay Kiều hạ mấy dòng thơ lệ tràn
Từ đem thích dưới thành đàn
Bây giờ dấu cũ tro làn sương phai

Đêm nay Kiều lại u hoài
Lệ rơi đàn - bật dây ai nào nùng
Tiếng nào heo hút âm cung
Ngoài song lãng đăng một vùng cỏ hoa (480)

Hiển linh trong gọn âm ba
Thành đàn cài nửa trăng tà nghiêng nghiêng
Vai Kiều óng giải mây huyền
Vuốt ve đầu gọn gió thiêng thoảng về
Sao trời - ngõ cánh hoa lê
Đường như ánh mắt xưa kẻ mênh mông

Lại đêm trướng gấm trâm xông
Từ nghe trinh bạch nổi lòng nghĩa binh
Hồ tổng đốc - Tướng triều đình
Bỏ phùng ô lại, chiêu nghinh hiền tài (490)
Lại đem danh lợi chiêu bài
Lại đem tông tích "rợ ngoài" truyền rao
Còn đang vá giáp, mài đao
Binh cơ trễ nải, anh hào phân vân
Nửa vì đại nghĩa cố nhân
Nửa e ngoại chủng, có phần hiểm nghi
Thì thâm kẻ ở người đi
Giáo gươm lơ dềnh, quân kỳ ngả nghiêng
Lấy gì giống trông thúc chiêng
Gài ta vào thế tư riêng rõ ràng (500)
Từ ngòi nung nấu tâm can
Tuỳ cơ liêu phải trá hàng một phen
Chờ khi giáp mặt hai bên
Rút đao bắt tướng, thế lên mấy hồi
Chỉ còn ứng kế này thôi
Con tin khi nắm chắc rồi - sẽ hay
Bằng không - ngọt một đường bay
Dù xa trăm thước đao này trệch đầu
Rồi ta tuần tử qua cầu
Cơ đồ trả lại cho màu cỏ non (510)

Được thua một trận cười ròn
Cái chi còn lại - họa còn văn chương
Tội Kiều trái lấm đau thương
Chẳng ơn xuân sắc lại chường gió Đông
Cha già mẹ yếu ngùi trông
Buồm đi cuối biển, bến mong sum vầy

Nghiêng nghiêng vò rượu nốc say
Chống gươm sáu thước, dựng mào cạp thiêng

Kiều thừa: Chàng có chi phiền

Phen này cho thiếp trận tiền được theo (520)

Mắt Từ như nửa trăng treo
Rằng nơi bãi chiến lăm chiều gian nguy
Việc quân - Kỳ, Chính còn tùy
Thân ta muôn trận đã lý kiếm cung
Ngại khi gươm giáo chập chùng
Đất bằng kia lở bỗng vung sóng cồn
Thôi! Nàng mắt khái hoàn môn
Ngồi pha trà đợi, vân bồn ngựa về
Qua sông chỉ ngọn kiếm thề
Không yên thế giặc không về qua sông (530)

Môi kia ai đậm cánh hồng
Lầu xuân chờ nở một bông hương vời
Ta đi trong áng mây đời
Tung cờ vĩnh cửu chơi vui lá sầu
Ngọn cờ ảo hoá thiên châu
Cuối đường vĩnh tuyết rầu rầu cỏ xanh
Lối ra - trống đỏ tràng thành
Hoa Thu trở ngát, tinh anh dấu về
Trái tim dững sĩ không hề
Cần chi một tấm mộ bia dựng buồn (540)
Biết nhau - hạt lệ ngùi tuôn
Cũng là rửa sạch đoạn trường gió bay
Tử, Sinh - như áo đổi thay
Lửa thiêng trao những bàn tay - chẳng tàn

Rồi Từ - như ánh sao tan
Đêm nay loé giữa lòng đàn nao nao
Trăng nghiêng nhớ mắt xưa nào
Non xa còn khoác chiến bào nhạt sương
Thanh trầm khơi nổi dòng thương
Giàn Đông hoa đã ảnh hường sắc mây (550)

VII. TRĂM NĂM SƯƠNG NỔI

Bức thứ bảy:

(Kim Trọng tới thăm Kiều, chàng kể lại ác mộng của mình.
Kiều khuyên Kim dần thân, làm việc nghĩa)

Ngựa Kim dừng vó mái Tây
Mũ xanh ngọc đính dưới cây sương mờ
Ung dung áo lụa hài tơ
Tiêu đồng đôi trẻ hầu chờ ngoài hiên

Trà dâng chén ngát thủy tiên
Chàng ngồi tựa án ưu phiên mộng lung
Rằng: Điềm chưa rõ cát hung
Mà nay dư cảm hải hùng còn vương
Đêm qua mơ vượt non sương
Trên đầu lau lách bên sườn cỏ gai (560)
Chân chồn, móc đằm hai vai
Càng lên đường lại càng dài - hướng lên
Khi ta vừa tới đỉnh trên
Khắp nhìn thiên hạ, bốn bên mấy người
Thì đâu, ngun ngút mù hơi
Núi kia hoá chiếc cầu ngời trăng thanh
Chân non - hoá khoảnh trời xanh
Đầu non - hoá vực đá, ghềnh hiểm nguy
Hai tay đất đá ôm ghì
Cầu treo lơ lửng - còn gì dưới sâu (570)
Đỉnh non lại hoá đầu cầu
Tưởng lên lại hoá lao đầu xuống khe
Mịt mù sương toả mây che
Roi như ngọn cỏ, thét nghe hải hùng
Tĩnh ra cảm sợ vô cùng
Chẳng hay mộng ứng cát hung lẽ nào

Vừa nghe Kim kể chiêm bao
Lòng Kiều như suối nao nao dòn về
Khác gì mộng thoảng đêm kia
Cũng cây cầu lững bốn bề trơ vợ (580)
Ta bay cùng tiếng trúc tơ
Chàng lên đỉnh ngọn ai ngờ - xuống sâu
Trăm năm là mấy nhịp cầu
Bước chân kiếm hỏi bể dâu ngậm lời
Tử sinh một cõi con người
Thấp, Cao, Thành, Bại - khóc cười dở dang
Buồn vui trong giấc mơ màng
Mấy ai thoát khỏi con đàng khói mây
Kiều thưa: Bèo dạt sóng vây
Khuôn thiêng như mảnh trăng dày lung linh (590)
Ý người dấy cuộc phù sinh
Cát, Hung cũng tự lòng mình thế thôi

Hắn chàng nghị án hôm rồi
Đêm qua tắc dạ bồi hồi chưa an
Khiến trong ảo giác đêm tàn

Chiêm bao - thiếp sẽ nhờ bàn - dở hay
Bây giờ hoa cỏ chờ tay
Phúc nhân gieo một chút này làm duyên
Bốn phương sóng gió đã yên
Ban ân bố đức là quyền mẹ cha (600)
Móc mưa thấm đượm muôn nhà
Thánh hiền mở sách, quan nha dẹp hình
Lợi dân là vững triều đình
Từ bi trái rộng, yên bình mới xong

Kim rằng điều đó - hằng mong
Cửa quan thành chốn cửa Không đại từ
Nhưng đời - hai lẽ công tư
Lòng người ẩn hiện thực hư khó lường
Dưới trên đâu dễ một đường
Phép công cũng trọng, lòng thương cũng nhiều (610)
Khó sao tròn vẹn đôi điều
Làm quan như thể chơi điều gió to
Nào ai ai biết thương cho
Qua sông ai đã nhớ đò đưa sông
Cứ theo mực thước cửa công
Oán ân cũng lắm, mà lòng nào yên

Nhiều khi nhớ thú điền viên
Quân cờ giậu trúc, ưu phiến ngoài tai
Muốn đem treo ấn cửa cài
Cặng buồm, biển rộng sông dài thênh thang (620)
Học đòi theo gã Từ quan
Bên chùa cởi áo chuộc nàng dưới hoa
Mái chèo lãng đặng yên ba
Thần Phù xoã tóc la đà rong chơi

Kiều thừa: Đạo khí tốt vời
Trăm năm sương nổi mây dời là bao
Cho dù bổng trọng quyền cao
Tấm thân đâu chỉ ra vào quyền vinh
Có mình cũng thể quên mình
Cự tà hiển chính yên bình thế gian (630)
Giữ cho lòng được bình an
Huyện đường nào khác non nam ngủ dài
Xưa nay hào kiệt anh tài
Không sương gió - đã biết ai đá vàng
Cửa công dù được một chàng

Còn hơn để rặt những hàng bất nhân
Một lòng vì nước quên thân
Là quan chẳng trọng, là dân chẳng phiền
Kim rằng: tâm Phật lời Tiên
Tài năng cai trị hấn yên nước nhà (640)

Đã nghe ngựa hí hiên hoa
Vó roi khiến hạt sương sa ửng hồng
Tiễn chàng ra chốn cửa công
Thềm lam tương kính đôi vòng tay cung

VIII. TÂY NƯỚC CÀNH DƯƠNG

Bức thứ tám:

(Kiều đi thăm am xưa - nơi Giác Duyên đã dựng lên
để nàng tu - am đã bị đốt, có người khắc trên tường
bức tranh hạc, y như giấc mộng hiên thu của nàng)

Kiều ngồi thêu đoá phù dung
Gió lay những tưởng trùng trùng sóng xanh
Con chim cảm vũ trên cành
Gọi chi thêm lạnh mấy nhánh mưa bay
Ngoài đồng hiu hắt bông may
Tàng mây âm đục vào ngày trôi mau (650)
Đường xa ngơ ngác cò lau
Am xưa liệu có phai màu khói sương
Nhớ ngày tây nước cành dương
Cửa Không yên gửi phận sương dần dà
Sáng trông mái cỏ đầy hoa
Như bông tuyết rụng cánh sa hàng hàng
Ngừng tay nàng nhớ mang mang
Cành Thu ngó lá Thu vàng vèo rơi
Tàng lan như cát tay vời
Thầy đi quẩy đẩy mây trời về chưa (660)
Hay là tan tác gió mưa
Nền rêu cây trúc lệ thừa hoa tường
Kiều truyền sửa kiệu lên đường
Hầu theo đôi trẻ, quả hương tráp đào
Sóng ùn khói trắng non cao
Bãi xa cỏ úa dâng trào nước sông
Tưởng chiều mắt lệ ngùi trông
Tưởng người cứu độ cánh hồng là may

Lênh đênh vắn mặt sông này
Bè giăng lưới đón, thuyền vầy hoa đũa (670)
Thành đàn mười nhánh tay mưa
Ngày nay hoa trở, ngày xưa lệ ngàn
Núi rừng đâu rõ Thu Xuân
Cánh chim nào nhớ dấu chân cát buồn
Trách lòng tự đúc nên khuôn
Trách người chia những vai tuồng thấp cao
Vui buồn trong giấc chiêm bao
Rồi đem vọng tưởng khép vào tâm can
Nhớ Thầy Văn giảng Kim Cang
"Khổ đau mới biết con đàng khói mây (680)
Ngại gì người đó ta đây
Mùa Xuân cây cỏ sum vầy trăm hoa
Lênh đênh ngọn nước phù sa
Vượt lên, thể nhập đại hoà biển dâu
Lấy từ đâu, để về đâu
Chợ mây tan hợp bên cầu mấy phiên
Sao con lắm nỗi buồn phiên
Chẳng như sương sớm trên triền non bay
Mặc ai tâm vọng nọ này
Ván cờ cao thấp chua cay gượng cười" (690)

Còn đang hướng mắt xa vời
Núi xưa kiêu đã đến nơi hẹn lòng
Tiếng chim thoảng lọt rèm hồng
Sợi mưa bay ướp bành bông hương lan
Trông ra túi hận vô vàn
Am mây còn đồng tro tàn nền tro
Rừng chiều lau lách bơ vơ
Cây phơi cành lệ sương mờ bao la
Lòng Kiều lắm nỗi xót xa
Trách mình quên mái hương xa bấy ngày (700)
Thầy đi biển biệt ngàn mây
Hỏi ai – hoa ngọn gió lay mấy nhánh
Mưa xoi rêu nhạt thêm xanh
Cổng cao mới đắp, tường quanh chuột đùn
Rì rào, để gọi, trùng đùn
Vườn ngoài cỏ dại mấy lùm vượn cao
Sân rêu vương dấu hài nào
Không lâu hẳn có người vào đốt am
Nàng truyền mấy đũa a hoàn
Bệ xưa quét dọn, khói nhang lửa đèn (710)

Kiều đang thơ thẩn quanh thềm
Bỗng đứng thấy bức tường bên tạc hình
Khắc con tiên hạc uốn mình
Phiêu diêu hương nguyệt, lung linh vân đăng
Rêu mờ, bụi phủ, nhện giăng
Hạt mưa lấp lánh như hàng lệ rơi
Chừng nghe tác dạ bồi hồi
Khác chi mộng thoảng đêm ngồi hiên Thu
Cầu treo sương khói âm u
Bước chân hạc nổi títt mù trăng sao (720)
Bây giờ trước bức tường nao
Vết hài nét hoạ thanh tao – cùng người
Cứ xem nét ả nét tươi
Chẳng từ đại chí, cũng nơi đạo trường
Vết hài còn đậm dấu sương
Bức tranh rõ nét trên tường mới đây
Hay là Tam Hợp sư Thầy
Du phương để bức hoạ này nhủ ta
Ý ngài thức tỉnh trần sa
Quần quanh vọng tưởng vào ra ngại ngần (730)
Sân ngoài mưa đọng dấu chân
Tường tro hạc cuốn phù vân rã rời
Giác Duyên thầy khuất phương trời
Mây ùn cửa núi, hoa rơi động ngoài
Non xưa am vắng u hoài
Cây trơ sắc nhớ, cỏ dài ngọn trông
Biết đâu đã xả bụi hồng
Hoá thân triền núi bãi sông nào chừng
Sợ mưa ngơ ngác rung rung
Hoa nghiêng lắng gió cây rừng vọng chim (740)
Trên sông đôi giải mây chìm
Nắng hoe tà áo tóc in dòng huyền

Kiều phu chờ thỉnh ý trên
Thơ đề thoát uốn tay tiên bốn dòng
Vai nghiêng vắt cạn lệ lòng
Tơ Thu cuộn thắm một vòng tà dương
Nẻo về lối tím khe sương
Hoa chân núi, lệ ven đường cùng rơi
Thì thảo khói sóng ùn hơi
Nhạn sa dấu cát, mây dờn sắc non (750)
Đường dài thêm nổi héo hon
Cội lan đình biếc hương còn vương theo

IX. NĂM CUNG TRƯỜNG LỆ

Bức thứ chín:

(Đêm Kiều ngồi đọc thơ – cây đàn cũ "Gươm đàn nửa gánh"
của Từ Hải - lại tự bật lên một tiếng náo nùng)

Giàn Đông chênh mảnh gương treo
Ánh trắng pha hạt nén gieo lệ vàng
Lung linh bóng nhạt thành đàn
Kiều ngồi tựa án giờ trang thơ sầu
Tay tiên là cánh nhiệm màu
Mắt huyền thoáng hiện mấy câu sương mờ
Ngàn năm mực đọng dòng thơ
Bút lan quyện gió trên tờ khói mây (760)
Hạc nào qua, dấu còn đây
Đường xưa chim để sầu này chan chan
Thơ tình cuộn sóng chưa tan
Hồn tình đáy chén bạch đàn đêm lên
Lệ tình rơi vỡ bóng thuyền
Chàng Trương – một khúc hát nguyên – tóc bay

Lửa tàn bóng lạnh lung lay
Tường Đông lại chợt vắng dây nã lòng
Cho sầu thêm võ hoa dong
Tỳ bà đắm một nét cong trăng vàng (770)
Đêm qua tơ tóc bàng hoàng
Bây giờ lại thoáng nốt đàn âm dương
Hoa xưa tàn gió sa trường
Chút hương trinh bạch còn vương vấn hoài
Bao năm theo ngựa lạc loài
Năm cung trường lệ gửi ai anh hùng
Rồng thiêng một thưở vẫy vùng
Nghịch riêng đã dứt, thù chung đã đền
Vị gì nấc tiếng tơ lên
Trong hơi gió vượt rừng trên tỳ bà (780)
Chén quỳnh trăng ả bóng hoa
Bóng gieo xuống bức rèm là như mưa

Bức thứ chín:

(Đêm Kiều ngồi đọc thơ – cây đàn cũ "Gươm đàn nửa gánh"
của Từ Hải - lại tự bật lên một tiếng náo nùng)

Giàn Đông chênh mảnh gương treo
Ánh trắng pha hạt nén gieo lệ vàng
Lung linh bóng nhạt thành đàn
Kiều ngồi tựa án giờ trang thơ sầu
Tay tiên là cánh nhiệm màu
Mắt huyền thoáng hiện mấy câu sương mờ
Ngàn năm mực đọng dòng thơ
Bút lan quyện gió trên tờ khói mây (760)
Hạc nào qua, dấu còn đây
Đường xưa chim để sầu này chan chan
Thơ tình cuộn sóng chưa tan
Hồn tình đáy chén bạch đàn đêm lên
Lệ tình rơi vỡ bóng thuyền
Chàng Trương – một khúc hát nguyên – tóc bay

Lửa tàn bóng lạnh lung lay
Tường Đông lại chợt vắng dây nã lòng
Cho sầu thêm võ hoa dong
Tỳ bà đắm một nét cong trăng vàng (770)
Đêm qua tơ tóc bàng hoàng
Bây giờ lại thoảng nốt đàn âm dương
Hoa xưa tàn gió sa trường
Chút hương trinh bạch còn vương vấn hoài
Bao năm theo ngựa lạc loài
Năm cung trường lệ gởi ai anh hùng
Rồng thiêng một thở vẫy vùng
Nghịch riêng đã dứt, thù chung đã đền
Vị gì nấc tiếng tơ lên
Trong hơi gió vượt rừng trên tỳ bà (780)
Chén quỳnh trăng ả bóng hoa
Bóng gieo xuống bức rèm là như mưa

10.HỘP GỖ TRÀM HƯƠNG

Bức thứ mười:

(Kiều nằm võng, đọc Thơ Kinh, khi vừa nhập diệu,
thì cây đàn "Trần Nguyễn Mai" cũng tự vỡ tan – Kiều truyền chôn đàn
theo bên mộ nghĩa sĩ – Trông lên nóc mộ đàn cây đông mai)

Trời cao xanh hạt sương thưa
Tổ rơm gió động chim đưa giọng tình
Bãi thu nhuộm khói bình minh

Cò bay trắng lẫn bông bình mây xa
Kiều nằm soãi dưới giàn hoa
Đu đưa nhịp võng tóc sa dòng huyền
Xanh từ thắm cỏ xanh lên
Hương từ gió lại, hương trên lụa hồng (790)
Áo nàng tuyết điểm nhánh bông
Giếng huyền nét mắt, sen hồng viền tai
Thơ Kinh thâm đọc sớm mai
Chữ trong giấy quý, chữ ngoài chân chim
Ý từ mây thấm vào tim
Lời ra sỏi đá cũng im lặng mừng
Dường trong tâm não tung bưng
Ý thơ cất cánh chim rừng hồ giang
Làm cầu đưa trái tim sang
Bờ kia – một đoá sen vàng chơi voi (800)
Võng như đưa tới ngọn trời
Mở tung giả ngã lắng lời thiên nhiên
Tay mười ngón muốt tơ tiên
Cầm cong nhật nguyệt – hai miền mộng lung
Thêm huyền hoặc vẽ thu dung
Bông hoa trong cõi vô cùng lại tươi
Bâng khuâng Kiều hé môi cười
Chợt nghe vách nắng rụng rời tiếng ngân
Nghiêng mình dáng liễu đời chân
Mái Đông ghé lại, xem gàn, mới hay (810)

Cây đàn Tù - đứt tơ dây
Thành đàn rời rụng những này gió sương
Thấy từ thớ gỗ ám hương
Thoáng con nhện trắng tìm đường tơ leo
Mơ hồ ngựa chày quân reo
Hoa man mác lệ, gió heo hút vàng
Kiều ôm đàn cũ sâu tàng
Gỗ cau mặt thắm đôi hàng lệ xanh
Tay nào bật khúc vô thanh
Cho hoa kia trắng một cảnh tin xuân (820)
Còn gì trong cõi phù vân
Đàn ơi! Chẳng để ai ngàn lệ thêm
Bây giờ đàn lại lên yên
Liềm trăng thái cổ - đêm huyền ngựa mây

Tóc Kiều gió phát phơ lay
Môi chau nụ Hạ, mắt ngây giếng trời

Gỗ xưa một nắm rã rời
Hai tay ôm trọn lệ ngời chứa chan
Nàng quý nghiêng tượng hiên lam
Đàn tiêu mặt nhớ, lòng tan sợi buồn (830)
Khác gì mây trải mưa tuôn
Theo mưa mây cũng tan luôn bóng hình
Rồi Kiều gói nắm u tình
Cây đàn Từ - Nguyễn còn hình gổ tro
Chôn ngày xưa với đàn xưa
Đoạn trường rơi lệ xin giờ thôi vương
Liệm vào hộp gỗ trầm hương
Chung quanh lót những hoa hường hoa mai
Lò hương – khói ngẩn ngơ dài
Mái Đông gió thoảng gieo vài lễ hoa (840)

Kiều truyền máy đũa sai nha
Dem hòm đàn nọ, hỏi nhà quản lao
Nơi chôn dững sĩ hôm nào
Bên mồ, kỷ vật đặt vào táng theo
Sườn đồi nắm đất cheo leo
Nhành bia tuế nguyệt sương neo mấy hàng
Lại truyền đánh gốc mai vàng
Trông lên nóc mộ cây đàn Nguyễn Mai

Tơ tình theo gió ngàn bay
Chờ xuân vàng cội hoa gầy hắt hiu (850)

11. NHỮNG ĐÊM TÀN RƯỢU

Bức thứ mười một:

(Hồ Tôn Hiến thanh tra đất cũ, nhớ tiếng đàn Thuý Kiều.
Trong tiệc thơ, có nhà văn kể lại đời nàng.
Hồ ban tặng Kim Trọng cây đàn)

Kim về tựa án đăm chiêu
Chập chờn lửa múa, tiêu điều gió đưa
Vào Đông tiết giá mưa thưa
Cành trơ vàng rụng, đào vừa hồng khai

Huyện đường kể buổi sáng nay
Có Hồ Tổng đốc nhân ngày thanh tra
Đất bằng nhớ trận phong ba

Thác là ngựa cuốn, gió là cò reo
 Hồ cùng Từ Hải – một keo
 Nắng ngồi kiếm kích, mây neo lọng tàn (860)
 Vài năm giặc giã tan hàng
 Mưu cơ đôi kẻ, ngọc vàng dăm rương
 Họ Từ - đôi thủ phi thường
 Nam bang trí dũng chẳng nhường một ai
 Võ văn thao lược là tài
 Đức dung hào kiệt, trí ngoài thần cơ
 Nêu chính nghĩa, dựng màu cờ
 Danh vang trung thổ, khí mờ đầu tinh
 Giá là rường cột triều đình
 Bốn phương mở cõi, thái bình cậy tay (870)
 Cứ xem người đó ta đây
 Trời cao hơn hẳn đất đây - chẳng sai
 Xưa nay những bậc kỳ tài
 Tử sanh là chuyện bên ngoài, luận chi
 Tấn trò dâu biển qua đi
 Nghĩa nhân mới để chút gì làm duyên
 Mượn danh đãi sĩ chiêu hiền
 Che quân mai phục giáo khiên sáng loà
 Họ Từ thừa biết mưu ta
 Vẫn vào đất chết như là rong chơi (880)
 Vả chẳng tuốt mũi gươm người
 Hai bên kéo một cuộc chơi đến cùng
 Dù cho trời đất chẳng dung
 Hùm thiêng trong rọ vẫy vùng chưa thôi
 Lại thêm thầy chắt nên đời
 Nát nhau cỏ nội, tả tơi lá ngàn
 Hẳn Từ chẳng vị giàu sang
 Lòng son sao đáng phượng hoàng khép thân
 Mà e gió đập mây vờn
 Thêm hôn vô tội dưới chân ngựa giày (890)
 Một khi nát cỏ tàn cây
 Đòi Kiều ắt hẳn thêm đày đoạ mưa
 Anh hùng nhi nữ nghìn xưa
 Vương nhau vì một đường tơ diều vờn

 Những đêm tàn rượu chơi vơi
 Trong ta chợt hiện bóng người hiên ngang
 Mắt Từ - kiếm ảnh chưa tan
 Khiến thân co lạnh trong làn khí thiêng
 Nghĩ mình muôn trận cung tên

Việc quân trá thuật là quyền xưa nay (900)
Ngại gì máu nhuộm hồng tay
Thây oan chùng đã chất đầy đồng hoang
Tử sanh - là luật sa tràng
Giáo gươm là tín, trá gian là tài
Chiến tranh – chẳng khác canh bài
Mua vui trong cuộc trần ai nhọc nhằn
Chỉ vì chút lợi chút danh
Được thua đắp đổi – tan tành tiếp nhau
Đã thành cái lệ biển dâu
Yếu thua, mạnh được – cao sâu đặt bày (910)
Trừ khi Thánh Chúa vẫn xoay
Yêu thương sự sống ngừng tay hận thù
Lòng không biển thẳm non mù
Hợp hoà cuộc thế thiên thu cậy nhờ
Còn như trí thuật nghìn xưa
Bày ra thêm những vực bờ tâm gian

Núi sông trái mãi xương tàn
Đổi thành mấy đáu lương quan triều đình
Cúi đầu lấy nhục làm vinh
Mất mờ tai điếc, dân tình mặc ai (920)
Vật vờ áo mảo cân đai
Vào trong khúm núm, ra ngoài vây vo
Tiếc cho thân cũng trong lò
Tĩnh thôi tóc đã màu tro ngả chiều
Hồn oan nào biết bao nhiêu
Lẫn hơi gió lạnh ít nhiều oán pha
Mắt Từ như lưỡi gươm loà
Đêm đêm vào mộng nhìn ta lạnh lùng
Trải qua muôn trận thư hùng
Khơi sông máu hận đổi chung rượu đầy (930)
Đã từng xé xác phanh thây
Xem như phạt cỏ chém cây là thường
Kể chi thiện ác thói thường
Chiến tranh là đến yêu thương nhiệm mầu
Mặc cho lũ quỷ không đầu
Dắt nhau lủi thủi qua cầu tử sinh
Từ hôm cái chết oanh linh
Trong tâm ám ảnh, bên tình không yên
Khiến ta u uất não phiền
Đêm đêm thao thức ngó viên trăng phai (940)
Bao giờ hoà hợp muôn loài

Bên trong thịnh đức, bên ngoài điều phương
Làm sao mở hết biên cương
Trần gian dựng một thiên đường chung vui
Cho hoa tươi góp ngàn tươi
Cho ta dâng nốt cuộc đời góp công

Qua đây nhớ tiếng tơ đồng
Ngày tàn bình lửa núi sông nhuộm cờ
Tay Kiều lướt mấy dòng tơ
Năm cung còn đến bây giờ vọng vang (950)
Sông Thương nào sóng mang mang
Tâm lòng nghĩa nước tình chàng chia đôi
An Tiêm nào nổi bồi hồi
Hồn quê theo cánh diều trôi mây về
Bốn dây như điệp như tê
Ni non oán đong, nãi nề sầu cam
Bây giờ vẫn thoáng dư âm
Tiếng đàn thanh lặng khóc thầm bấy nay
Tơ xưa rụng ở đất này
Ngọc xưa trầm dưới sông vầy lênh đênh (960)
Đoạn trường sóng dội trắng thanh
Tướng xiêm y đỏ còn xanh đến giờ
Bãi chiều hoa trắng đong đưa
Ngỡ tay người cũ phím tơ lạnh lòng
Giờ nhìn kỹ nữ so cung
Hồ ngồi tựa gối nhấp chung trà buồn
Sân mưa sùi sụt dòng tuôn
Dương như lệ tủi kiếp hường long đong
Cùng tân khách ngộ hận lòng
Hồ tơ nay chạnh tiếng đồng tiệp quân (970)
Ngày xưa, của một giai nhân
Giết chồng, cứu nước muôn phần vẻ vang
Rời thân giao xuống Tiền Đường
Trăm năm vẹn nghĩa đá vàng sâu xa

Bây giờ có một văn gia
Thưa rằng chuyện ấy tôi đà rõ hay
Giờ trang tài mệnh xưa nay
Cùng hoen nước mắt, càng dày tíc duyên
Dòng đời khi xuống khi lên
Cũng là thử thách cánh thuyền thiên hương (980)
Kể từ đất cũ họ Vương
Kiều, Vân phận gái riêng vườn ả hoa

Vương Quan, trai nổi dòng nhà
Soi trăng đọc sách đậm đà kinh luân
Thuý Kiều vì hiếu quên thân
Duyên trời vừa hé nụ xuân vội tàn
Tưởng cùng Kim dật phím loan
Trăm năm hoà một bản đàn rồng mây
Ai ngờ một sớm chia tay
Mảnh trăng, đất nọ đất này nhớ nhau (990)

Kẻ đi buồn trắng ngàn lau
Người về tay nhật hoa cau lệ tràn
Vận nhà gặp chuyện trái oan
Vàng ba trăm lạng lễ quan mới thành
Chuộc cha, nàng phải bán thân
Dầu sôi lửa bỏng dám lặn lửa đầu
Cậy em trả mối tình đầu
Hạt mưa liều phận, chôn câu nguyệt thê
Rơi vào tay họ Mã kia
Dầm sương dải gió một xe bụi hồng (1000)
Cánh bèo ngơ ngác trên sông
Lâm nơi buồn hạnh, bán hồng mà trao
Phận Kiều chưa ngọt tay dao
Then sương đóng chặt hoa vào lầu xanh
Lại lâm thêm mếu Sở Khanh
Miệng kêu chẳng thấu thoi đành phận cam
Đứt lòng nức tiếng ca ngâm
Rượu cười cợt khách lệ tâm tã riêng
Nàng cùng chàng Thúc vầy duyên
Tưởng qua dầu dải lại thêm đoạ đày (1010)
Chước ghen vợ Thúc mới hay
Khiến mày mặt tủi – ngó mày mặt đau
Trái oan đành phận tôi hầu
Cá nằm đáy lưới lo rầu sớm hôm
Vượt tường ẩn chôn Thiền môn
Nhưng e thêm trận sóng cồn phong ba
Lần thêm Bạc Hạnh, Bạc Bà
Tưởng đâu mái ấm lại là lầu xanh
Thôi thì sen lấm bùn tanh
Gió mưa thêm nữa vầy cảnh thu mưa (1020)
Nào nùng nguyệt đón sương đưa
Tình riêng còn ánh sao thưa cuối trời

Một hôm đất Việt có người

Nghênh ngang đàn kiếm tìm nơi chuộc nàng
Nửa năm duyên bén đá vàng
Họ Từ nổi máu hồ giang quen ngày
Đưa chồng ngựa nhạ yên mây
Phòng thu khép kín đêm ngày mênh mông
Người đi mù mịt non sông
Cho hoa quỳ võ một bông hương chờ (1030)
Ngó sao, sao cũng hoen mờ
Hỏi trăng, trăng cũng lặng lẽ tuyết băng
Nhện buồn thì giở tơ giăng
Người buồn khâu áo, biết rằng gửi ai
Gió phai màu lá hiên ngoài
Lệ phai sắc gói đêm dài bóng câm

Một hôm binh giáp âm âm
Từ về tráng khí hùng tâm chói loà
Trai hào kiệt, gái anh hoa
Một lời đã hẹn dẫu là trăm năm (1040)
Bao phen ngậm lệ kêu thàm
Nhục phôi mặt tái, sâu bầm dạ tương
Kiều đem - ân oán tỏ tường
Trả vay cho rõ lẽ thường quả nhân
Những phường buôn liều vùi xuân
Đầu bêu cửa chợ xa gần hải kinh

Thế rồi binh mã triều đình
Cọp beo là dũng, ngạc kinh là oai
Tướng trời nổi trận gió bay
Rạng ơn thánh thượng, một ngày giặc tan (1050)
Thường công nàng với thổ quan
Lên đên chèo quế, sóng lam dặt diu
Lòng ai tan tác muôn chiều
Tiền Đường nước bạc gieo liều phù dung
Chìm vào con nước - năm cung
Cho đàn hoá sóng nã nùng lòng ai
Tiền căn chưa dứt thiên tài
Cành vàng lại vướng mẽ chài thiện duyên
Từ đây khoác áo hương thiên
Nước dương tẩy oán tan phiền từ đây (1060)
Mệnh đàn tướng cuốn tơ dây
Cửa Không chôn chặt những ngày xa xưa

Cuộc đời lắm nổi tình cờ

Khi trông không lại, chẳng chờ thì qua
 Từ Kim quẫy sách về nhà
 Chịu tang đất cũ, nhớ hoa đất người
 Nửa năm của lệch gió cười
 Hong đèn – sợ bóng, trông vời – tiếc trăng
 Đoạn tang vội vã vân đăng
 Lòng thu dặm bụi, ngựa băng nội dài (1070)
 Liễu xa những tưởng sầu ai
 Áo bay ráng đỏ, tóc gài mây xanh
 Đàn còn đợi ngấn ngơ thanh
 Hiên vắng sẽ lại nguyên vành trăng hương
 Một chiều giậu cũ dừng cương
 Bưởi phơi nụ lệ bên đường lát lầy
 Hỏi nhà Vương - đã rời đây
 Hỏi nàng, đã đáp xe mây vân trình
 Hỏi tình, tình đã quên tình
 Vườn đào xanh cũ tưởng hình trâm roi (1080)
 Tường xưa, mòn lệ trông vời
 Hoa xưa dột nảo lời thề hoa
 Buồng trâm xưa vắng âm ba
 Còn rau sam, ấy nắng tà, vàng tro
 Tỉ tê để gọi trăng mờ
 Mây tàu lá chuối xạc xò gió lay
 Chàng Kim dỗi đỏ tìm đây
 Sào phơi còn giải lụa dày dạn mưa
 Quần quanh nhật chút hương thừa
 Chiếc hồn ma dại vật vờ thêm hoang (1090)
 Hỏi người tìm đến cuối làng
 Nhà Vương ẩn mái tranh tàn cột xiêu
 Hàn huyền nhắc lại chuyện Kiều
 Chứa chan khoe lệ, tiêu điều mảy chau
 Tưởng nàng xa biệt ngàn dâu
 Bâng khuâng tóc biếc, giải dầu mặt hương
 Tưởng hoa ngậm lệ canh trường
 Hồn theo cánh đóm tha phương lập loè
 Chùng đầu trong mảnh trăng kia
 Cùng soi hai mặt, cùng nghe lạnh lũng (1100)
 Trăng chung mà gói chẳng chung
 Lệ rơi lấp lánh một vùng ánh trăng
 Ước gì hoá được mây giăng
 Tìm nhau khắp chốn dầu rằng tàn hơi
 Ước chi hoá hạt sương ngời
 Thiết tha đậu xuống tóc người miên man

Cứ theo ước nguyện của nàng
Thúy Vân sẽ kết cùng chàng mối duyên
Vương, Kim khuya sớm bút nghiên
Bảng treo nhành quế tên điền rở hai (1110)
Bỏ công kinh sách miệt mài
Việc quan gánh vác, trong ngoài hiển vinh
Lòng càng khơi ngọn lửa tình
Trơ vợ trắng đôi, lung linh đèn sâu

Chàng Kim dong ngựa tìm châu
Bâng khuâng nắng giãi, âu sầu suong in
Vẫn là mù mịt bóng chim
Nhạn bay núi Bắc đi tìm biển Đông
Kẻ gì đèn phở khói sông
Mắt soi tám hướng, lòng mong mười chiều (1120)
Cỏ hoa cũng tưởng Thuý Kiều
Bâng khuâng suối bỗng, đăm chiêu núi trâm
Trời xanh thương kẻ có tâm
Trong nơi tuyệt giá hé mầm tin xuân
Bao năm xuôi ngược đường trần
Lang thang vó ngựa một thân võ vàng
Được tin nàng – đã mất nàng
Mạch sâu cắt nhỏ đôi hàng lệ xanh
Kim nghe mới thấu ngọn ngành
Kiếp hoa từ thuở lia cành đón đau (1130)
Hết đày đoạ chôn thanh lâu
Lại sa vào phận tôi hầu trở trêu
Kiếp người chùng được bấy nhiêu
Mà bao hàng lệ tiêu điều thắm hoen
Trách trời nỡ nặng lòng ghen
Hết vùi tài trí, lại lèn giai nhân
Cõi hồng đã rạc dấu chân
Lòng mong dầu chỉ một lần thoáng qua
Dầu tình dang dở đôi ta
Một lần thấy mặt âu là trăm năm (1140)
Sông dài vừa gặp cá tằm
Thì người xưa đã yên nằm đáy sông
Ôi thôi! Vỡ ngọc tàn hồng
Thương nhau xin cảm nỗi lòng cho nhau
Đàn tràng lập bến sông sâu
Lệ tình rửa ngọc tươi màu băng nguyên
Trả nhau vện nửa trăng nguyên

Nước dương xin giải ưu phiền hờn oan
Lênh đênh mặt sóng hoa tang
Bó hoa nổi giữa mây vàng lơ xô (1150)

Bồng dung hiện đến sư cô
Nón gồi lá thắm, dép bỏ cỏ thơm
Áo Đà vạt đậm hoàng hôn
Quầy kinh đầu gậy rẽ cồn lau vương
Ảnh Kiều, vừa nhấc bàn hương
Mắt trằm tươi nét, dáng sương ngại ngần
Nhà sư bỏ nón dừng chân
Hai bên thi lễ thừa gần thừa xa
Cửa Thiền còn ẩn tổ nga
Vừa nghe những tưởng đâu là chiêm bao (1160)
Chàng Kim mắt lệ tuôn trào
Kẻ sau người trước xô xao lạy mừng
Kéo nhau lên đỉnh cồn rùng
Cây xao nhã điệu, chim bùng nhã thanh

Hương chiều ngan ngát am tranh
Ngoài sân man mác mấy nhành lan rơi
Dưới hoa thấp thoáng bóng người
Quét hoa tay cũng lả ngời chùm hoa
Nhìn nhau suối lệ tuôn oà
Nổi riêng túi thẹn, nổi nhà đoàn viên (1170)
Phận bè trôi dạt sông thiêng
Ngờ đâu hai mảnh trăng nguyên chưa phai
Một nhà sum họp trúc mai
Thêm chim tấu nhạc, thêm đài bông dâng
Bỏ rải rạc ngựa băng khuâng
Bỏ hiu hắt gió theo vàng mây xanh
Cõi lòng cũng rộn yến oanh
Viên trăng dưới lại gặp vành trăng trên
Dòng hương quyện sóng đàn lên
Đôi tình cầm sắt thành duyên cầm kỳ (1180)
Người kiệt nữ ấy là chi
Đương Kim quan huyện, chính vì phu nhân

Hồ nghe vẽ mặt tân ngần
Bờ sương ngạn liễu giang tân nhạt nhoà
Tiểu đình trằm mặc hiên hoa
Trà sen đọng nguyệt, tỳ bà dừng loan
Sượng sùng khoẻ mắt thượng quan

Nửa chi cay đắng, nửa san ngâm ngùi
Sáng nay, Hồ mới sai người
Đem cây đàn quý ban nơi huyện đường (1190)
Thiên tình lại dệt đôi chương
Thường công trị loạn, tuyên dương hiền tài
Kim về tựa án thờ dài
Nến trong lệ đọng, mưa ngoài hiên thưa
Tặng đàn hắt nhắc tiếng xưa
Trị dân – thâm nhủ như vừa so dây
Ra vào, tư lự riêng tây
Nghĩ mai thiết yến, đặt bày lo toan
Ngoài hiên có tiếng a hoàn
Dâng thơ đã nhắc tên nàng đề phong (1200)
Nến rơi lã chã giọt hồng
Xem qua nhẹ nổi bận lòng tôi nay
Chữ Kiều, lãng đãng hương bay
Lửa pha sắc giấy ứng mây chiều mờ
Đàn này, thiệp đã so tơ
Quả là báu vật, bây giờ, tạ ơn
Âm thì mạch suối nào hơn
Ngân thì tiếng hạc như vòn còn trắng
Trục đàn sáng ngọc tươi băng
Xuân phơi khói núi, Thu giăng tơ trời (1210)
Cảm riêng khó tả nên lời
Xin cho tiện thiệp dự nơi tao đàn

Trước là đáp lễ thượng quan
Sau cùng bằng hữu dâng làn cung tơ
Tri âm tạ mối duyên thơ
Chút lân tài đã đợi chờ mấy Đông
Thiệp xin ghi tạc ơn lòng
Đêm nay thảo vôi đôi dòng bút trao

Đôi xa nai vọng tiếng gào
Ngoài hiên nhòa nhạt cội đào đơm sương (1220)
Bóng ai quạnh quẽ trên tường
Gió Đông lùa mấy dòng hương nhạt màu

12. SÓNG DẬY TIỀN ĐƯỜNG

Bức thứ mười hai:

(Nhờ tiếng đàn của Thúy Kiều, Hồ Tôn Hiến giải thoát khỏi con mắt ám ảnh của Từ Hải khi chết)

Ngàn mai lợt trắng hiên lâu
Hồ sen in dáng nhịp cầu lung linh
Chênh vênh đôi mái tiểu đình
Lẩn trong đảo liễu vờn mình xanh cong
Ngàn đào gió gọn bên song
Cành phôi sóng lục mơ mòng thiên nga
Huyện đường mở tiệc thưởng hoa
Quanh bờ liễu rũ đèn sa lồng vàng (1230)
Dưới hoa thấp thoáng khách quan
Giai nhân tài tử luận bàn văn chương
Gió trầm ngan ngát thiên hương
Hoàng hôn theo cánh nhạn hường về quanh

Sau rèm, phơ phát tinh anh
Kiều ôm đàn, vuốt tóc xanh cúi chào
Môi tươi chúm chím nụ đào
Trán cao vòm tuyết, mi rào khoé hung
Nào nùng một đoá phù dung
Đôi tay hồng thạch so cung ngại ngân (1240)
Xa đưa ấm giọng chim thần
Chào mừng quan khách, xa gần dự thơ
Nàng ngồi bên tấm rèm tơ
Lung linh lửa nến, nhạt mờ dấu hoa
Tóc mây biếc ngọn la đà
Nửa phôi vóc liễu, nửa sa ráng trời
Hồ quan tựa án trông vời
Nào nùng nét mặt rõ người năm xưa
Tay Kiều hồng ngọc đong đưa
Trầm im lặng khói, nến mờ ảo lay (1250)

Dây nào lơ thơ mây bay
Nhỏ to như nhắc chuyện ngày hồng hoang
Lòng Hồ tan loãng mênh mang
Nỗi buồn khơi lại âm vang ngày nào

Lòng đàn bước thấp bước cao
Dường như ngọn sóng xuôi vào trùng dương
Đỉnh trầm cũng ngát thêm hương
Cây đàn dậy sóng Tiên Đường trôi mau
Tưởng muôn ngọn đuốc qua đầu
Mồ hôi đầm mái tóc sêu Hồ quan (1260)

Mắt Từ ám ảnh chưa tan
Bỗng như vụt loé một làn gươm bay
Mồ hôi ngổ máu tuôn đầy
Tay Hồ sửa tóc, mặt mày tái xanh
Năm cung vàng ngọc tan tành
Liều tơ ướt sũng trời xanh rữ hồ
Dây đàn chột nín hư vô
Tao nhân mặc khách còn ngơ ngẩn hồn

Lại run quẻ oán ma hờn
Hoi đầu lạnh khối băng sơn bênh bông (1270)
Dáng Kiều lau lách thu đông
Nhu trắng úa gọi nước sông đi về
Gió vờn cỏ nội lê thê
Vệt sao lặn giữa tiêu khô hện hồ

Ngón đàn thiên cô so đo
Tơ đồng lãng đãng theo lò hương gầy
Hạt sàu nức nở cung dây
Tóc sa nét mực nên gầy lửa hiu
Trán Hồ gọn nét đăm chiêu
Đã bời gió tấp lại nhiều mưa đông (1280)
Mắt Từ thoáng hiện ngoài song
Nhìn Hồ trầm mặc như vòng trăng Thu
Cành dương trĩu ngọn sương mù
Lồng đèn gió bạt lửa lu ngọn tàn

Tay tiên chột ấm hơi đàn
Mạch tuôn tí tách, trong làn xuân hương
Nội ngàn hoa hé nụ sương
Lò trầm man mác khói vương sợi dài
Tưởng chừng chim hợp ban mai
Đậu về reo hát hiên ngoài triền miên (1290)
Hồ nghe nhẹ bằng ưu phiền
Dây đàn ấm mạch suối thiêng tỉnh ngời
Mắt Từ như cánh hạc trời
Bay lên mắt hút giữa nơi vô cùng
Bấy giờ im bật năm cung
Trầm thừa thốt toả nền lung linh mờ
Mắt Hồ vương ngấn lệ chờ
Môi khô cười nụ hững hồ sàu quên

Ôm đàn khép nép hài tiên

Tạ từ quan khách dáng quyên ngại ngần (1300)
Tiệc đào tài tử giai nhân
Vòng tay đưa tiễn trắng dần dần xê
Lơ thơ liễu tựa hoa kê
Hoa rơi tiễn bước hoa về cầu hoa
Thêm trầm, thơ phú ngâm nga
Sang canh eo óc tiếng gà vọng sương

13. NGŨ NGÀNG BỌT NƯỚC

Bức thứ mười ba:

(Kim Trọng cứu giải oan nghi án của Ngô Khôi)

Kim đang ngồi trước công đường
Ngói cong mưa rưng, rêu tường lá bay
Xạc xào gió cuộn hoa lay
Cây nghiêng hàng gọi cuối ngày vàng trở (1310)
Núi xa thành dựng mây mờ
Thôn xa khói tím vẫn vợ nhạt nhòa
Ngoài sân lịch chích bầy gà
Gọi nhau đến dưới hiên nhà ủ con
Chim nào buông điệu véo von
Tuồng như đất cũ tiếng còn giục ta
Bao năm chưa lại quê nhà
Trái hồng một giải cỏ hoa dỗi chờ
Chênh vênh vách núi xanh mơ
Thác cao ghềnh vắt dòng tơ ngang trời (1320)
Trại hoa Đá Trắng thương ơi
Mỗi tên đất – mỗi dấu đời vọng vang
Thương từ nương sấn khóm lang
Nhớ từ mùi đất bên đàng nhớ đi
Lớn lên giữa núi xanh rì
Cỏ cây như thể tứ chi thuộc mình
Một thời chia nhục chia vinh
Đã làm nên cõi tâm tình - là ta
Bây giờ sợ khác trước xa
Chất chiu ảo ảnh như là thiên thu (1330)
Kim còn tựa án ưu tư
Tình neo cánh gió, ý từ hạt mưa

Dưới thềm đã vọng tiếng thưa
Dẫn vào bà lão già nua tuổi trời

Lung còng, quần áo tả toì
Tay nung gậy trúc về người chôn què
Kim truyền: lão ở đâu về
Có chi oan ức đạ đề của công
Bầm quan già ở núi Đông
Suốt đời cặm cùi vun trồng rau khoai (1340)
Hiếm hoi đượ mụn con trai
Ngô Khôi tên gọi, tuổi ngoài ba mươi
Cánh già mẹ goá, con côi
Vào rừng hái nấm, lên đồi bẻ măng
Nhà nghèo chưa đủ miếng ăn
Kể chi đau ốm khó khăn khôn lường
Năm xưa quan trấn địa phương
Một hôm gặp ở giữa đường, bắt đi
Giữ giam nào rõ tội chi
Thân nghèo còn biết lấy gì đảm đàng (1350)
Hai năm còm côi lang thang
Dò la đượ biết đày sang huyện này
Vội vàng chống gậy đi ngay
Tấm thân muôn dặm đoạ đày nắng mưa
Lần xin cơm cặn canh thừa
Nhìn con lần cuối cho vừa nhớ mong
Xác này bỏ chợ trôi sông
Còn hơn tựa cửa ngùi trông lệ tràn
Đánh liều, già đến cửa quan
Cậy nhờ phụ mẫu xá oan cởi sâu (1360)
Mẹ con cho đượ nhìn nhau
Làm thân trâu ngựa kiếp sau nguyện đền
Vô cùng – cảm tạ ơn trên
Thân này dầu nát không quên tác thành

Mưa ngoài trĩu ngọn cỏ xanh
Mây vương nắng quái bên thành mưa dầy
Rập đầu lay trước án mây
Trên khuôn mặt lão vương đầy lệ rơi
Kim truyền tra sổ tìm người
Rõ ràng án buộc những lời vu vơ (1370)
Già nghe mừng tui sững sờ
Về e quáng mắt, về ngờ chiêm bao
Lệnh truyền xuống bọn quản lao
Giỏ khoai vội xách theo vào thăm con
Trông già chàng những héo hon
Bước chân từ mẫu trèo non đạ ngàn

Đời còn lắm chuyện trái oan
Bất công nhan nhản, lắm than dẫy đầy
No nê chi bộn tở, thầy
Hộp bè kết nhóm đập giày dân đen (1380)
Trời cao chẳng thể với lên
Tiền tài thế lực bốn bên đập vùi
Hùa nhau một lũ ăn người
Tiếng kêu tắc nghẹn, tiếng cười hả hê
Giận mình một thuở đam mê
Trị dân thẳng mực ra bè tôi trung
Nặng nề quỳ gối khom lưng
Cũng phường bịt mắt tai bung bấy ngày
Vá trời khôn một bàn tay
Đành đem chí gửi chén say giày vò (1390)
Thôi thì đủ mặt đủ trò
Thân tâm nô lệ vào cho đồng tiền
Tuởng khi theo đuổi bút nghiên
Mộng làm sáng đức thánh hiền cửa công
Ngõ ngang bọt nước ra sông
Chôn quê thềm được làm ông đồ già
Chính chân giữ lấy nếp nhà
Đã làm không Hoá thì Hoà thái hư
Khi ngày cao giọng thi thư
Khi đêm thưởng nguyệt cùng sư đạo đàm (1400)
Khi qua làng nước luận bàn
Bảo răn như đạo, khuyên can thực lòng
Còn hơn hoạn lộ long đong
Giúp dân chẳng được như lòng ước ao
Ta còn nhớ giấc chiêm bao
Cầu treo dốc ngược rơi vào phù vân
Theo Kiều lấy phúc làm nhân
Cuối năm xin được thi ân giảm tù
Những ai án tích lờ mờ
Xin cho phóng thích, lượng nhờ quan trên (1410)
Bút rồng đạo đạt đôi tên
Ý tình tha thiết trình lên tỉnh đường

Bọt mưa nhuộm nắng mây hương
Con mây trên đỉnh phố phường về đâu
Thì thùng nhíp trống tan hầu
Ngoài sân ngựa cũng gục đầu hí vang

14. HOÀ TAN DẠM TRƯỜNG

Bức thứ mười bốn:

(Ngô Khôi tới dâng Kim Trọng đôi chim Đại Hối, nhờ vậy Vương Quan đã tìm được tung tích Hồ Ông (Thầy học của Kim, Quan, Kiều) - Dòng dõi Hồ Quý Ly (Việt Nam) – lưu lạc bên Tàu, là một học giả chủ trương "Tri Hoà Hành Hoá")

Guồng tơ nhật nguyệt mênh mang
Cuốn hồng sương núi, phơi vàng xuân hoa
Lung trời lác đác chim qua
Cánh theo gió ấm thiết tha tìm về (1420)
Mây bay lá nét thơ đề
Núi xanh thiên bút ngọn kè nghiên sương
Lầu cong mái đậm nắng vương
Tiếng chim trong cụm hải đường xôn xao
Huyện đường khuất giữa ngàn đào
Đì đùng pháo nổ, ngạt ngào trầm xông
Cúc vàng nở ngát hiên đông
Mây trời cỏ đất mênh mông một màu
Họ hàng đoàn tụ bên nhau
Nhìn đàn trẻ nhỏ trước sau một bầy (1430)
Ngày xuân mới gặp nhau đây
Vương, Kim ngồi dưới tàng cây thưởng trà
Chuyện gần rồi đến chuyện xa
Tắm lòng hồi tưởng quê nhà đình ninh
Hai ta như bóng theo hình
Leo lên cảnh bời luận bình văn thơ
Nhân khi Thầy mãi cuộc cờ
Trốn trường ra tắm bên bờ Bảo Giang
Qua nương bẻ trộm mía vàng
Ăn xong nhật sỏi bên đàng ném nhau (1440)
Trở về nhận bốn roi đau
Thế rồi lại trốn đi câu như thường
Trong mình, giấu mấy nén hương
Ghé vào bãi mộ bên đường phụ ma
Sườn đồi đuổi bắt reo ca
Buông điều cánh cóc la đà bay lên
Trèo cây đa, bắt sáo đen
Móc nhằm hang rắn một phen hoảng hồn
Mùa đông rủ chó săn chôn

Xuống khe đơm cá, lên cồn bẫy chim (1450)

Bạn xưa còn nhớ như in
Bây giờ ai biết bóng chim cuối trời
Mùa nào chẳng có thú chơi
Ngày nào chẳng đứng nghe lời rầy la

Sau lưng có tiếng hầu nha
Xin đưa một kẻ vào là Ngô Khôi
Dâng lên cặp chim Đại Hôi
Lông tơ như thể phấn nhồi tuyết vương
Quả là báu vật lạ thường
Tên Khôi khép nép bên tường trình thưa (1460)

Rằng con từ độ ơn nhờ
Thượng quan minh xét, bao giờ dám quên
Đoái thương đến phận dân hèn
Tha về phụng dưỡng mẹ hiền sắt son
Đức tày vạn biển nghìn non
Dù cho sông cạn đá mòn không phai
Quê nhà có ngọn Thiên Thai
Đỉnh cao chót vót là đài Thông Linh
Có hang Thánh Hoá, Tâm Bình
Bên chùa Non Nước cảnh tình thanh u (1470)

Có Thầy ở nước Đại Ngụ
Là Hồ ân sĩ dật cư chôn này
Tổ tiên lưu lạc qua đây
Cổ hương cách mấy trùng mây quan hà
Sống cùng ái nữ hiền hoà
Sắc tài đôi vẻ tên là Ân Lan
Sớm trưa cung cử tầm tang
Xuống khe giặt lụa, lên ngàn dạo chơi

Vương, Kim vừa thoáng nghe lời
Nhìn nhau xúc động bồi hồi - Thầy xưa! (1480)
Bao năm đằng đẳng ai ngờ
Mây còn quyện núi, nước chưa qua cầu
Vương truyền: Người hãy trình mau
Tiểu thư còn biết hiệu "Sầu Hoa Dung"?

Họ Ngô xiết đổi lạ lùng
Quan đây, Thầy đó hẳn chung họ hàng
Bắm quan quả đúng hiệu nàng
Người còn tôn bậc chúa lan tuyết trần

Hai chàng nghe nói tần ngần
Mỗi lời như dẫn xa dần vào mơ (1490)
Mái trường cỏ lợp đơn sơ
Xanh xanh ngô trúc, ơ hờ then hoa
"Làm Nên Hoá, Biết Nên Hoà"
Chủ trương, riêng phải học gia kinh quyền
Điều Thân, Tịnh Ý, Hoàn Nguyên
Hoà vào xã hội, thiên nhiên đối đời
Tình thương, lẽ sáng thông người
Giúp người Tự Chỉnh giữa đời ngăn che
Lời Thầy khuyên nhủ răn đe
Khi ngồi luyện tập, khi nghe văn bình (1500)
Đạo trương thấm thiết ân tình
Bao năm tác dạ in hình chưa phai

Khôi rắng: Như loại chim này
Tuy là dã điều – lại hay nghĩa nghì
Theo nàng – đuổi cũng không đi
"Lý – Trần – Lê" hót vãn vi núi ngàn

Lâng lâng như suối reo đàn
Tưởng lời non nước hoà tan dặm trường
Từ nghe Lan hát trên nương
Đôi chim từ bỏ non sông theo cùng (1510)
Suốt ngày như bạn vui chung
Tiếng chim hoà vọng một vùng non xanh
Thế rồi kết tổ trên cành
Thời gian thoát đã nở thành một đôi
Nàng đặt tên chim Đại Hối
Ngày ngày tung cánh trong nôl mây hồng
Con thường hầu hạ Hồ Ông
Lên non hái thuốc, câu sông buông thuyền
Tập tành chút ít bút nghiên
Thảnh thơi riêng cõi yên tuyên qua mau (1520)
Đói no bữa cháo bữa rau
Nửa nuôi thân mẫu, nửa hầu Tôn sư
Từ ngày hoạ đến chẳng ngờ
Duyên may gặp cửa quan, nhờ lượng trên
Cho về phụng dưỡng mẹ hiền
Ởn cao lòng những mong đền một mai
Nhân khi kể đến danh ngài
Ăn Lan gửi tặng chim này lễ xuân
Gọi là báo đáp đôi phần

Rạng soi thánh đạo trị dân an hoà (1530)

Kim truyền: Heo hút non xa
Dùi mài kinh sử được là quý hơn
Vị gì lặn lội xuyên sơn
Qua đây đền đáp chút ơn bình thường
Mẹ già sớm mót chiều sương
Lỡ khi nắng gió bất thường, chớ khinh
Sinh thành ân nghĩa cho mình
Còn ta chút lượng hiếu sinh đáng gì
Nghỉ chân dăm bữa – rồi đi
Cho ta gửi chút quà về núi Đông (1540)

15.ÀO ÀO NGỌN GIÓ

Bức thứ mười lăm:

(Kim, Quan du xuân - ra tay trừng trị
bọn cường hào, vừa gây nên hai án mạng)

Bâng khuâng hương nội hoa đồng
Làng xa bát ngát mấy vòng tre xanh
Cỏ dài lả gió qua nhanh
Chiều Xuân chim tụ trên cành mừng nhau
Nắng chia vàng ửng hàng cau
Thì thùng trống điểm nhịp châu đình xa
Đầu năm mở hội thưởng hoa
Nào là Quan họ, nào là Trống quân
Hai bên tuần tử giai nhân
Hoà nhau điệu hát trong ngân đầu thôn (1550)
Sông dài chín ửng hoàng hôn
Khói dăng lã đặng bên cồn chim kêu
Nhịp hò bơi chải giục đều
Thuyền đua theo ngọn thuỷ triều như bay
Tiếng nào la hét vỗ tay
Ven đê thấp thoáng lửa bay đuốc hồng
Mây phơi giăng đỏ đôi thông
Chùa rêu núi vọng hồi chuông vân tường
Vương, Kim cải dạng dân thường
Thong dong thầy tớ lên đường đạo Xuân (1560)
Dấu hài lân mãn chúng nhân
Bước đi cây cỏ xanh ngàn vàng pha
Nơi thì vào hội Đình Hoa

Cây đu đầu ngô la đà cành lên
Gái quê má lúm đồng tiền
Khăn vuông mỏ quạ, yếm viền gò xanh
Mắt huyền tươi nét long lanh
Thắt lưng hoa lý trên nhành vờn bay
Người chờ đánh một vòng vây
Bên kia trì xuống, bên này nhún thêm (1570)
Cần tre lại vất tung lên
Nàng càng xanh mặt, chàng thêm húng nồng
Chung quanh tròn mắt cười trông
Lắc lư đầu hướng theo vòng đu cao
Nơi thì mở hội thôn đào
Ngoài sân đô vật lăn vào quần nhau
Trống cầm vừa đồ nhịp mau
Hai thân hùng hực – một màu đồng hun
Nơi thì chèo hát i uông
Tiếng kèn eo ét, tấn tuồng múa may (1580)
Diễn viên chỉ đỏ chỉ đây
Sau cảnh đuốc lớn mặt mày đỏ ran
Người xem dưới bụi lán tràn
Áo hoen khăn bạc những làn mồ hôi
Tập trung trống trút từng hồi
Hoàng hôn lặng tắt sau đồi tùng xanh
Cội mai phơ phát đôi cành
Con ong kiếm mật bay nhanh bãi chiều
Gió lùa ngọn cỏ đu đưa
Nam thanh nữ tú dập dìu lại qua (1590)

Bỗng nghe tiếng chạy tiếng la
Rượt theo thằng bé quanh nhà lao xao
Người xem không lối ra vào
Trẻ kia còn biết ngả nào chuồn mau
Hầm hầm mặt ngựa đầu trâu
Quật theo đôi gậy, nắm đầu nhắc lên
Lết đi như kéo tấm mền
Buông tay, xác nọ rũ mềm lăn quay
Một người xanh xám mặt mày
Xông vào xác trẻ vừa lay vừa gào (1600)
Con ơi! Con có làm sao
Mẹ đây còn sống thế nào hỡi con!
Trẻ kia hé mắt héo hon
Nấc lên nhìn mẹ như còn thiết tha
Buông thân con - mẹ khóc oà

Rú lên chòm đến người nhà vương tôn
Gã tung đập, hộc máu mồm
Bước chân lão đảo, mụ ôm bụng nằm
Quân đầu kéo đến rầm rầm
Nửa mau cấp cứu, nửa ngâm búa vây (1610)
Kim truyền: Trói hết bọn này
Người quanh đổ lại tiếp tay tức thì
Lôi thôi khăn áo tu mi
Giáo gươm tuốt sáng dẫn đi một đoàn
Mụ run tay chỉ bên đàng
Thều thào, mấp máy hai làn môi khô
Rằng con thân cô thế cô
Chỉ còn đứa bé cậy nhờ thượng quan
Dường như dồn hết hơi tàn
Lời chi tất nghẹn, xuôi bàn tay yên (1620)
Bên trong trẻ khóc ré lên
Vương truyền khiêng vục xác trên vào nhà
Đầu giường còn bát cháo hoa
Góc tường siêu thuốc hơi phả lửa sôi
Nhìn hai thầy chết bồi hồi
Gặng tra mới có một người chịu thừa

Rằng chồng mụ nợ năm xưa
Đầy làm lính thú nắng mưa cuối trời
Một hôm quần áo tả tơi
Trón về nhà giữa những lời hăm he (1630)
Cái thân trên búa dưới đe
Hết hào thuốc vất, lại be rượu đầy
Hết chiều tở, lại hầu thầy
Nai lưng làm mướn nuôi bầy nặng xanh
Ít tiền buôn bán để dành
Cởi ra đút lót mấy anh sống nhờ
Có thì giả bộ làm ngờ
Bằng không xách cổ lên chờ cửa quan
Thương con xót vợ cơ hàn
Cắn răng ngậm miệng phàn nàn cùng ai (1640)
Kéo cây nuôi nợ - lệch vai
Bao nhiêu đày đoạ rạc rài lấm phen
Năm rồi có kẻ ghét ghen
Thế là đóng cũi cài then nhốt vào
Cái thân nhục nhã lính đào
Tù cho đáng kiếp ai vào viếng thăm
Mẹ con làm mướn quanh năm

Thắt lưng buộc bụng khó khăn kể gì
Tháng rồi sinh một hài nhi
Có ai dám mượn thuê gì nữa đâu (1650)
Cảnh nhà trăm mối lo sầu
Thế rồi ngã bệnh nhấc đầu không lên
Thằng cu lớn phải kiếm tiền
Thuốc thang nuôi mẹ quanh miềm xin ăn
Kể chi hắt hủi nhục nhằn
Cúi đầu lạy hết khó khăn phiền hà
Xóm trong có một Hoạn gia
Tiền kho bạc đụn đầy nhà quyền danh.
Mấy đời dòng dõi công khanh
Đè đầu bóp cổ dân lành nhiều phen (1660)
Đã đành yên phận bùn đen
Đạp quen người lại cố lèn thật đau
Nuôi thêm một lũ đầu trâu
Làng trên xóm dưới âu sầu bấy nay
Đảo điên như trở bàn tay
Quẹt công lừa của một bầy gian ngoan
Bao người tù rục chết oan
Bắt con, cướp vợ tiêu tan dân dà
Có ai tính chuyện kêu ca
Nửa đêm ném lửa đốt nhà như chơi (1670)
Đợi trời thì đã tàn hơi
Cắm bầm tím ruột, ngậm lời dạ thừa
Tha hồ làm gió làm mưa
Quan trên sợ thế còn chừa mặt ai
Hoạn gia nổi tiếng một "ngài"
Tham lam chật dạ, gái trai tính lừng
Cầm đầu thêm bọn khuyến ưng
Chuyên bề cướp giật, chuyên lòng gái tơ
Chôn vùi bao kiếp đào thơ
Ói thôi! Tội kẻ đã mờ trời cao (1980)
Chiều nay thầy tớ tiêu dao
Thằng cu vô phúc ném vào - lỡ tay
Trông lên phách lạc hồn bay
Co chân lủi đến chỗ này – rồi yên
Nhờ ơn nhị vị quan trên
Rộng soi mới dám trình lên đôi phần
Nói cho cạn nỗi khổ dân
Rời ra nát thịt tan thân cũng đành
Dù là voi đạp ngựa phanh
Quyết đem đổi mạng cho thành tiếng kêu (1690)

Khổ đau chất ngất bao điều
Đèn trời soi rõ nay liêu mạng thừa

Bỗng đâu lốc cuốn bụi mờ
Áo ào ngọn gió vật vờ tàng me
Ai ngờ sau chốn lũy tre
Lắm phường cầu tặc kết bè hại nhân
Chẳng kiêng phép nước xa gần
Cây thân cây thế - góm quân lột người
Đường về Xuân cũng kém tươi
Kim truyền đem trẻ về nơi công đảng (1700)
Ra tay phá xích xiềng oan
Bằng không ta sẽ cáo quan trở về

16. AI ĐỀ HOA DUNG

Bức thứ mười sáu:

(Vương Quan hồi tưởng người yêu cũ – nàng Ân Lan (con gái Hồ ông)
và dự định đi theo Ngô Khôi thăm Thầy học)

Vương Quan thơ thân ngoài đê
Ven sông in bóng hoa lê nở bùng
Tiếng ai hú vọng trong rừng
Mây phơi lụa tím trên sừng trâu to
Nền trời nhàn nhạt màu mơ
Sông đem rắng đỏ sóng hồ hững đi
Sáo diều vọng tiếng vu vi
Như chim nghiêng cánh tìm gì lưng mây (1710)
Thôn xa ngẩn bóng cau gầy
Về như tư lự dỗi bày sẻ thừa
Gió chiều giục nhớ thôn xưa
Vườn mai hoa trắng bây giờ còn tươi
Niềm quê vời vợi phương trời
Lửa chiều thấp thoáng tưởng lời cô thôn

Ngày xưa áo nhuộm hoàng hôn
Dáng ai cắp rỏ lên cồn hái dâu
Tiếng nàng hát vọng đôi câu
Dừng tay viết mướn lòng sầu vẫn vợ (1720)
Lều tranh còn ủ chăn mơ
Mối tình là một bài thơ vô đề

Ân Lan ơi! Mái tóc thề
Gió Xuân nay có vỹ về suối hương
Đêm nao ngời học bên tường
Nến leo lét lụi, chữ vương vất chìm
Ngoài song thoáng tiếng hài im
Như trăng buông hạt tơ chìm kiêu sa
Lan cười đưa đến cho ta
Sợi dài tóc buộc chùm hoa ngâu vàng (1730)
Sách thơm áp má mơ màng
Tĩnh ra hương thoảng bóng lan chập chờn
Nhớ khi em dỗ em hờn
Hai ta chia sẻ nắm cơm cháy vừng
Nhớ đêm nằm vông ngó trăng
Đếm ngời "sao sáng" lại rằng "sáng sao"
Giọng em lanh lảnh tiếng cao
Răng em tươi hạt ngọc nào long lanh
Nền trời mây lại qua nhanh
Viền trăng vương phải đầu cành võ tan (1740)
Những đêm trời tối như than
Bắt con đom đóm trên giàn mồng toi
Cho em, em cất tiếng cười
Hát tay em thả đóm trời tung bay
Vòi ta đuổi bắt lại ngay
Thả đi, đòi lại mãi đầy đoạ nhau
Gọi em là vẽ hoa sầu
Lan đòi nụ bươi cài đầu làm duyên
Nhặt son trên núi mài nghiên
Thơ anh em điểm dấu yên màu hồng (1750)
Tưởng khi đồ đạt thành công
Tay đan suối tóc, hoa lòng trắng non
Chưa thề sông cạn đá mòn
Trang tình đã điểm dấu son đầu đời
Dường trong ánh mắt tiếng cười
Vẻ như nguyệt ngập mở lời con tim
Thế rồi – tắm cá bóng chim
Theo Thầy ần dật dờn miền đi xa
Anh về lý vẫn đơm hoa
Cuối thôn còn lại mái nhà xác xơ (1760)
Hiên trăng soi quạnh bàn cờ
Tìm chi con đóm cũng vờ vẫn bay
Buồng đây, Lan vẫn ngời may
Bây giờ tơ nhện gió lay lạnh lòng
Âu sâu ai để hoa dung

Nền xưa giảng sách tiếng trùng ngân vang
Tìm em dò dọc thuyền ngang
Thấy đâu dấu vết chim sang đất nào
Năm xưa em tựa cội đào
Tên ai còn dấu khắc vào da cây (1770)
Mấy lần anh lại chôn đây
Hiên tranh đôi bướm vờn mây lững lờ
Lòng buồn trăm mối vò tơ
Sợ trông hoa nở, ngại chờ húng thi
Những đêm trăng sáng buồn chi
Mà lòng sách vắng tiếng gì chan chan
Ngõ chim gọi bạn trên giàn
Ngõ em phơi cái thời gian giậu ngoài
Cánh lòng lại vượt ngàn mây
Tìm đâu suối tóc tay cài hoa xưa (1780)
Có đêm thao thức nghe mưa
Tuởng em về tiếng guốc đưa ngại ngần
Đông tàn còn thể chờ Xuân
Đôi ta biệt sông Ngân nhạt nhoà
Biết đâu em ở miền xa
Nghe mưa mà chẳng như ta khóc mình
Có đêm soi bóng lung linh
Bâng khuâng một ngọn đèn tình trong sương
Em thì biệt biệt dáng hương
Riêng hoa in bóng trên giường lơ thơ (1790)
Tóc đan hoa ảnh lờ mờ
Mộng xưa hoen ướt đôi tờ lệ thi
Nước non cũng nhuộm sầu bi
Người đi – úa cái Xuân thì – ai đây
Dặm hồng biệt biệt còn mây
Cỏ hoa chung giấc sum vầy bấy xuân

Thế rồi vâng lệnh song thân
Xe duyên cùng với giai nhân xóm ngoài
Có khi thức ngủ canh dài
Mơ hồ còn tưởng dáng ai ngồi kề (1800)
Tỉnh ra mới biết cơn mê
Mảnh trăng cùng bóng hoa lê nhạt dần
Tình đời rồi cũng phù vân
Biết bao sóng gió xoá dần dư âm
Dấu lòng ôm mối tình câm
Vùi sâu một nắm mù tâm lệ nhoà
Bây giờ bắt được tin hoa

Tấm lòng lại quặn xót xa lạ thường
Sáng mai hành lý lên đường
Thăm Lan biết mấy dặm trường ngựa bon (1810)

Sông dài cõi yếm hoàng hôn
Bầy chim ngủ đậu bên cồn lại bay
Gió về đưa ngọn sóng say
Tiếng ca mục tử cuối ngày gọi trâu
Bãi xa cỏ tím rầu rầu
Mái đình rêu vọng trống châu nhịp mưa

17. LÒNG NHƯ KHÓI NGỌC

Bức thứ mười bảy:

(Kiều, Vân hành hương chùa Văn Chương, thăm Thầy Văn –
nhà sư
đã dạy Kiều kinh Kim Cương)

Trời Xuân trong vắt mây thưa
Nắng hồng như xoắn guồng tơ buông dần
Núi xa bút dựng xanh ngân
Cõi thiêng lạnh giọng chim thần chợt ca (1820)
Tiếng chuông lay nhẹ ngàn hoa
Bóng mây dường cũng giao hoà lang thang
Ngày rằm sấm sủa đèn nhang
Kiều, Vân ngồi võng trên đàng hành hương

Sáng nay vẫn cảnh Văn Chương
Lung non đôi mái khói hương phụng thờ
Cửa nhà sư kiêm nhà thơ
Thường cùng mặc khách cuộc cờ tiêu dao
Nghe xưa, cũng bực anh hào
Chí cao chẳng thoả, ẩn vào cửa Không (1830)
Riêng lòng ôm ấp non sông
Kết liên hào kiệt tang bồng chờ khi
Dần dà thấm nhập từ bi
Lòng yêu muôn loại sá gì – một, hai
Diệu hành chuyển đạo Như Lai
Vẫn trong vụn pháp, vẫn ngoài sắc danh
Y phương cứu giúp dân lành
Đôi tay dính lực như thành phục ma

Chẳng nề trà rượu đàn ca
Chốn nào chốn chẳng hiền hoà đạo duyên (1840)
Thong dong nửa Phật nửa Tiên
Thiền tâm hoá độ một miền sao trắng
Chí người như cánh chim bằng
Hát ca vi vút bên Hằng cát vương
Về đây lập cảnh Văn Chương
Am che mái cỏ bên sườn non cao
Đường lên trái trắng bông đào
Gió sa hương nhụy, trời vào lá cây
Tao nhân thường gặp nhau đây
Thưởng trà thiền vị nghe Thầy luận kinh (1850)
Đậm đà giáo lý nhân tình
Niết Bàn thành cõi phù sinh đời đời
Đã quen biết mấy năm trời
Vớ Kim, thầy cũng là người cố tri

Ngày rằm chị rủ em đi
Thong dong võng lỵ hai vì phu nhân
Bên đường cỏ nhuộm màu Xuân
Đôi con châu chấu xanh ngần vụt bay

Nhạn sa soi mặt sông đầy
Lách lau đôi ngọn bông gầy thiết tha (1860)
Bóng chùa lòng với bóng hoa
Nắng Xuân lóng lánh vừa sa đôi làn
Núi vuông Thiên Ấn ngọc lam
Sông nghiêng lỵ đậm dấu chàm thiên thư
Rừng tùng thoảng mỡ trầm tư
Nổi trôi chuỗi hạt thái hư bênh bồng
Thảo trường lập phái Thi Tông
Trường Sơn vẽ một nét cong vách ngời
Mênh mang mây trái gấm phơi
Hoa lay tưởng ngọn bút trời phê văn (1870)
Võng đưa bên suối tẩy trần

- ◆ Sỏi xanh vương vắn dấu xuân tiên hài
Đạo tràng chim mở hội mai
Trầm theo sương đọng trên đài hoa vương
Quanh co bậc đá vân hường
Tóc ai phơ phát dòng hương cõi Thiên
Chùa Văn Chương hiện bên triền
Mái rom nhàn nhạt dáng hiền như như

Đón nàng vào mái Tâm Hu
Vách treo dòng kệ Thiên sư cảm đề (1880)
Ngoài hiên hoa nép mây kê
Tiểu đồng ngơ ngẩn bên hè xinh xinh
Sư Thầy đương khoá giảng kinh
Sai trò dâng xuống riêng bình trà thơm
Sửa sang hoa quả khay sơn
Lên Chùa lễ Phật bướm vờ loanh quanh
Cầu tre qua suối trong lành
Hoa rơi nước cuộn, hoa cành nước in
Sườn cao vách tím ngàn sim
Thuyền câu bến nước sào im cảm chờ (1890)
Trần gian riêng mộng riêng thơ
Riêng u uẩn núi riêng hồ hững Xuân
Vẳng đầu sáo quyện suối thần
Vườn mai hiện mấy văn nhân thưởng trà
Tao đàn cao giọng ngâm nga
Thiên sư khoác áo nâu già trầm ngâm
Tiếng kêu vi vút sơn lâm
Hoa nghiêng cánh lẳng, hoa thâm nụ khai
Dừng chân ven suối Thiên Thai
Âm âm giải nước thay lời luyến thương (1900)

Nhớ khi đón lại huyện đường
Thỉnh Thầy giảng lý Kim Cương độ đời
Hoặc khi chuyện nước chuyện trời
Mỗi lời nghe lại mỗi lời thanh cao
Tiên dung đạo cốt tiêu dao
Xét ra sư đệ, nghĩ vào tương tri
Ung dung khi đến khi đi
Lòng như khối ngọc lưu ly sáng loà
Trong năm nhờ thỉnh Thầy qua
Du phương người để cánh hoa vỹ vàng (1910)
Sáng nay đậm ấm xuân quang
Hành hương, mới có dịp sang thăm Thầy
Lung non man mát dòng mây
Trắng in đáy suối, vàng xây thành cầu

◆

Bức thứ mười bảy:

(Kiều, Vân hành hương chùa Văn Chương, thăm Thầy Văn –
nhà sư
đã dạy Kiều kinh Kim Cương)

Trời Xuân trong vắt mây thưa
Nắng hồng như xoã guồng tơ buông dần
Núi xa bút dựng xanh ngần
Cõi thiêng lãnh giọng chim thần chọt ca (1820)
Tiếng chuông lay nhẹ ngàn hoa
Bóng mây dường cũng giao hoà lang thang
Ngày rằm sấm sửa đèn nhang
Kiều, Vân ngồi võng trên đàng hành hương

Sáng nay vãn cảnh Văn Chương
Lung non đôi mái khói hương phụng thờ
Cửa nhà sư kiêm nhà thơ
Thường cùng mặc khách cuộc cờ tiêu dao
Nghe xưa, cũng bực anh hào
Chí cao chẳng thoả, ần vào cửa Không (1830)
Riêng lòng ôm ấp non sông
Kết liên hào kiệt tang bồng chờ khi
Dần dà thâm nhập từ bi
Lòng yêu muôn loại sá gì – một, hai
Diệu hành chuyển đạo Như Lai
Vẫn trong vạn pháp, vẫn ngoài sắc danh
Y phương cứu giúp dân lành
Đôi tay định lực như thành phục ma
Chẳng nề trà rượu đàn ca
Chốn nào chốn chẳng hiền hoà đạo duyên (1840)
Thong dong nửa Phật nửa Tiên
Thiền tâm hoá độ một miền sao trắng
Chí người như cánh chim bằng
Hát ca vi vút bên Hằng cát vương
Về đây lập cảnh Văn Chương
Am che mái cỏ bên sườn non cao
Đường lên trái trắng bông đào
Gió sa hương nhụy, trời vào lá cây
Tao nhân thường gặp nhau đây
Thượng trà thiền vị nghe Thầy luận kinh (1850)
Đậm đà giáo lý nhân tình
Niết Bàn thành cõi phù sinh đôi đời
Đã quen biết mấy năm trời
Vớ Kim, thầy cũng là người cố tri

Ngày rằm chị rủ em đi

Thong dong võng lượ hai vì phu nhân
Bên đường cỏ nhuộm màu Xuân
Đôi con châu chấu xanh ngần vụt bay

Nhạn sa soi mặt sông đầy
Lách lau đôi ngọn bông gầy thiết tha (1860)
Bóng chùa lồng với bóng hoa
Nắng Xuân lóng lánh vừa sa đôi làn
Núi vuông Thiên Ấn ngọc lam
Sông nghiêng lượ đậm dẫu chàm thiên thư
Rừng tùng thoảng mỡ trầm tư
Nổi trôi chuổi hạt thái hư bênh bồng
Thảo trường lập phái Thi Tông
Trường Sơn vẽ một nét cong vách ngời
Mênh mang mây trái gấm phơi
Hoa lay tường ngọn bút trời phê văn (1870)
Võng đưa bên suối tẩy trần
Sỏi xanh vương vãn dẫu xuân tiên hải
Đạo tràng chim mở hội mai
Trầm theo sương đọng trên đài hoa vương
Quanh co bậc đá vân hường
Tóc ai phơ phát dòng hương cõi Thiên
Chùa Văn Chương hiện bên triền
Mái rom nhàn nhạt dáng hiên như như
Đón nàng vào mái Tâm Hư
Vách treo dòng kệ Thiên sư cảm đề (1880)
Ngoài hiên hoa nép mây kê
Tiểu đồng ngơ ngẩn bên hè xinh xinh
Sư Thầy đương khoá giảng kinh
Sai trò dâng xuống riêng bình trà thơm
Sửa sang hoa quả khay sơn
Lên Chùa lễ Phật bướm vờn loanh quanh
Cầu tre qua suối trong lành
Hoa rơi nước cuộn, hoa cành nước in
Sườn cao vách tím ngàn sim
Thuyền câu bên nước sào im cảm chờ (1890)
Trần gian riêng mộng riêng thơ
Riêng u uẩn núi riêng hồ hững Xuân
Vẳng đâu sáo quyện suối thần
Vườn mai hiện mấy văn nhân thưởng trà
Tao đàn cao giọng ngâm nga
Thiền sư khoác áo nâu già trầm ngâm
Tiếng kêu vi vút sơn lâm

Hoa nghiêng cánh lẳng, hoa thâm nụ khai
Dừng chân ven suối Thiên Thai
Âm âm giải nước thay lời luyến thương (1900)

Nhớ khi đón lại huyện đường
Thỉnh Thầy giảng lý Kim Cương độ đời
Hoặc khi chuyện nước chuyện trời
Mỗi lời nghe lại mỗi lời thanh cao
Tiên dung đạo cốt tiêu dao
Xét ra sự đệ, nghĩ vào tương tri
Ung dung khi đến khi đi
Lòng như khối ngọc lưu ly sáng loà
Trong năm nhờ thỉnh Thầy qua
Du phương người để cánh hoa vỡ vàng (1910)
Sáng nay đậm âm xuân quang
Hành hương, mới có dịp sang thăm Thầy
Lung non man mác dòng mây
Trắng in đáy suối, vàng xây thành cầu

18.KHÓI MỜ NGOÀI SÔNG

Bức thứ mười tám:

(Kiều gặp tên tội tù, chính là gã Bán tơ từng giá hoạ cho cha nàng. Gã cho biết vườn Thuý bây giờ đang rao bán, Vương ông cho lão hầu về chuộc lại)

Kiều nằm trần trọc canh trâu
Tóc mây cài nửa trắng sâu nhạt phai
Lá lan phơ phát hiên ngoài
Bóng in vẽ một nét mày quạnh hiu
Lòng chia trăm mối nghìn chiều
Gió vô tình để tiêu điều lệ hoen (1920)
Nhớ từng kỷ niệm thân quen
Trái tim âm chút lửa đèn ban sơ

Bao năm tưởng đã phai mờ
Bỗng dung gặp gã bán tơ năm nào
Hôm qua cai ngục trình vào
Một tên tội phạm xanh xao mặt mày
Xét trong hành trạng người này

Xưa buồn tơ lụa là tay lấy lưng
Gặp cơn binh lửa bỗng dung
Thế là sản nghiệp lên từng khói mây (1930)
Nửa năm lính thú đoạ đày
Trốn về rồi bị huyện này giữ giam
Tám thân tù tội cơ hàn
Nghe tin sét đánh bàng hoàng bên tai
Vợ con đã chết vì ai
Hết lẫn lộn, lại nằm dài rên la
Sáng nay nàng mới nhận ra
Đứa làm tan cửa nát nhà ngày xưa
Là thằng vu hoạ Bán tơ
Quần quanh, nào có ai ngờ gặp nhau (1940)
Gió sương điếm bạc mái đầu
Mắt sưng chín mọng trái sầu đỏ hoe
Hắn ngồi nhỏ cỏ bên hè
Xương tro như nắm xương tre rã rời
Kiêu nhin, cổ những nghẹn lời
Thấy chi ngoài một mảnh đời đau thương
Nàng dò tin tức cố hương
Hắn rằng có bạn buôn thường lại qua
Mới hay vườn Thuý quê nhà
Chủ đang rao bán, chờ ra kinh kỳ (1950)
Vui buồn hồi tưởng những khi
Gia đình bàn soạn tính về cố thôn

Ông Vương tóc giải hoàng hôn
Thở dài lặng ngắm khói dòn ngoài sông
Hiện ra gốc ổi gốc bông
Bên tàng hoa khế tím hong nên chiều
Lòng ông đau xót bao nhiêu
Mỗi cây là mỗi ít nhiều vấn vương
Mả mồ ở chốn quê hương
Lạc loài nắm đất tà dương giải dẫu (1960)
Bà Vương lặng lẽ đâm trâu
Tuông khi dòng nước con cầu đón đưa
Thiếu gì kẻ dạ người thừa
Ngày xưa ai đó, bây giờ là ai
Vả chẳng xừ lạ quê người
Riêng tư là thói người nơi thị thành
Quê nhà dù cát mái tranh
Mà trong thân tộc, mà quanh bạn bè
Hiên hoà khóm trúc bờ tre

Vẳng lên tiếng cuộc sang hè gọi khan (1970)

Canh cua hoa lý điểm vàng
Vại cà muối xôi nồng nàn thơm cay
Trời còn cao, đất còn dày
Có ao rau muống, có đầy chum tương
Thân già lãng đãng bóng sương
Tuổi trời còn lại mấy nương nắng chiều
Luống khoai, bãi sắn ít nhiều
Tự tay trồng tía muôn chiều thiết tha
Còn hơn dinh thự nguy nga

Nhà cao cửa rộng vẫn là của công (1980)

Tường khi vác cuộc thăm đồng
Mắt bà rơm rớm hai tròng lệ vui
Còn Kim về mặt bụi ngùi
Trầm ngâm mắt vọng chân trời xa xăm
Vân ngồi thêu áo bản khoăn
Lòng chia hai ngã, khó khăn thốt lời
Tiểu Nguyễn vừa ghé tới nơi
Mẹ ơi con chẳng muốn rời bà đâu
Một nhà bàn tán giờ lâu

Sau cùng ông gọi lão hầu lên sai (1990)

Sẵn sàng tay nải, sớm mai
Trở về quê cũ, dặm dài gió đưa
Hỏi xem vườn Thuý bán chưa
Liệu mà tâu lại, vàng đưa - về liền

Kiều nằm thao thức thâu đêm
Ánh trăng bạc giắt đầu thềm gió sông
Nhớ Thầy học cũ – Hồ ông
Ngày xưa đèn sách – những mong hậu trình

Thường khuyên: Mình đã loạn mình
Cái tâm khiến luy cái hình lao đao (2000)

Truyền đời xây tiếp tâm lao
Cùng giảng bầy quý - cùng nhào khe ma
Khổ, Vui – từ một cái Ta

Đã vào tật bệnh, tắt ra mê trường
Thấp-Cao, Chân-Giả, Đoản-Trường
Chấp tranh máu lệ đau thương dẫy dầy
Biến người thành cỏ thành cây
Kéo luôn thần thánh tiếp tay tội đồ

Cánh buồm phù thế lô xô
Càng chan chứa mộng – càng cô quạnh đời (2010)

Kiều đưa năm ngón rã rời
Ngó tay mình mỉm nét cười băng khuâng
Nàng nghe lòng nhẹ lâng lâng
Tiếng chim ngoài vọng trên tầng mây cao
Chim đi phiêu bạt phương nào
Có qua ăn trái rừng đào sớm mai
Hỏi giùm sứ giả Như Lai
Làm chi cho sạch trần ai cát lăm
Làm chi phổ nguyện Quan Âm
Hay riêng sen trắng giữa đầm đủ chưa (2020)
Hay rồi một trận gió mưa
Bùn đen kia hẳn không chừa đài hương

Trăng ngoài lóng lánh cảnh sương
Hoa nhìn trắng nép bên tường đùa vui
Dưới hoa để hát ngâm ngùi
Trăng nghiêng tai lắng – viên tươi ngọc ngà
Một trăng đẹp bấy nhiêu hoa
Mà trăng có biết đâu là – là đâu...
Ngàn năm vò võ mạch sầu
Nửa ngâm đáy mắt nửa đầu non xanh (2030)
Xin trăng soi dọc lộ hành
Xin trăng chỉ hướng tựu thành mà đi
Mốt mai cất bước từ ly
Trăng núi biếc, lệ xanh rì hàn giang
Một lòng trăng rộng mệnh mang
Trăng đâu riêng của một nàng lầu cao
Nửa trăng lặn dưới rừng đào
Còn xin nguyện nửa tan vào mộng ta

19. NÀNG RĂNG SUỐI CHẢY

Bức thứ mười chín:

(Đã tựu lại vườn Thuý, ông bà Vương, Thuý Kiều và Hương Nhi

sửa soạn về quê cũ. Vương Quan ghé lại thăm nói về Ân Lan)

Cuối Xuân đường rụng đầy hoa
Cánh roi tưởng nụ mây sa bành bông (2040)
Kiều ra tựa cửa ngùi trông

Đồi cao đã trắng mấy bông lau chiều
Bên dòng lạnh tiếng chim kêu
Qua cầu vó ngựa rơi đều tà dương
Cổng tre mái ngói rắng hườn
Cánh không buồn khép gió vương ơ hờ
Tiếng ve trong cõi sương mờ
Ngâm theo xác lá lơ thơ rụng vàng
Hương nào theo gió tìm sang
Như chim cánh vượt dặm tràng hoa rơi (2050)

Tin nhà đã gọi tới nơi
Việc xong, lão bộc lên mời về quê
Phòng riêng sửa soạn bộn bề
Xôn xao lòng nhớ, nã nê lòng xa
Vương ông cùng với Vương bà
Thúy Kiều cùng một trẻ là Hương Nhi
Sửa sang hành lý mang đi
Một mai thặng ngựa trở về cố hương
Lòng nàng dan díu nhớ thương
Bước chân tưởng những dặm trường sắt se (2060)
Chia tay khóm liễu bờ tre
Sụt sùi cây cỏ còn nghe lệ thắm
Thôi từ tạ nhé tri âm
Như sương ta cũng âm thầm nát tan
Sớm mai phơi chuỗi ngọc lam
Trang nghiêm một thoáng nhân gian bọt bèo
Kìa sao thiên lý tiêu điều
Vẽ chi những nét đăm chiêu ngậm lời
Nhánh hoa u mặc ngó trời
Một thân bên giậu mỉm cười héo hon (2070)
Mây chiều lả xuống sườn non
Dáng như lác đác hồn con hạc về
Nửa vàng lau lách sầu chia
Nửa xanh mây khói đầm đìa mang mang
Giải hồng cuộn cuộn bến giang
Buồm dong đôi tấm rắng vàng ngàn xa
Thành Tây ải đỏ lạc hà
Theo thuyền man mác cỏ hoa dương chiều
Vàng ơ chi lả tiêu điều
Xanh ơ ngăn ngắt qua đèo hàn san (2080)
Tím ơ cỏ nội ngút ngàn
Màu gieo cuối bãi, màu tan ngọn triền
Chim quỳên xuống đất sầu riêng

Mặt trời thu một hồi chiêng lửa hồng
Xe ai đây hát trên đồng
Tiếng ca bán rượu từng không lạnh bầu
Dáng Kiều thơ thả vườn sau
Dấu chân gieo nhẹ dấu sâu vẫn vơ
Gió vàng áo nhạt màu mơ
Hoàng hôn toả ngọn khói mờ ai hun (2090)
Cỏ êm đã thoảng tiếng trùng
Hoa cau hương quyện vài chum nước ngân
Gió chiều cũng nhớ giai nhân
Quần quanh theo với bước chân tìm gì

Rào tre lả ngọn tường vi
Tiếng quen ngâm mấy câu thi ngoài tường
Nàng trông ra thấy chàng Vương
Ung dung dắt ngựa buộc cương dưới đào
Hoa hiên cũng lả cánh chào
Hiên lam Kiều đón em vào vấn an (2100)
Vương rằng: Rong ruổi quan san
Ngựa đeo trăng lạnh, vó tan sương chiều
Cho dù thất suối tam đào
Chút hương hoa cũ ướp theo bảy ngày
Mới về em vội qua đây
Ẩn Lan gửi lượng trầm này kính dâng

Ngó em – Kiều lại thêm mừng
Hoa in đáy mắt còn rung rung lòng

Nhà Thầy bên động Huyền Không
Mái tranh tàng ần thu đông mịt mờ (2110)
Tóc người đã bạc như tơ
Bạn thân chim tụ, quân cờ hoa rơi
Sớm lên đào thuốc dong chơi
Chiều về dạy học khắp nơi tụ hiền
Dan thơm đã nức mọi miền
Làng trong mển chuộng, quan trên nề vì
Chẳng ham quyền tước kinh kỳ
Thong dong gậy trúc, đến, đi ngoài vòng
Rượu thơ phơi phới một lòng
Trà thơm viết sách, suối trong ngâm mình (2120)
Xin Thầy được đón về dinh
Sớm khuya vẹn nghĩa sư sinh một nhà
Thác rằng tuổi đã nua già

Núi non mền cảnh, cỏ hoa luyến người
Ân Lan giờ vẫn đẹp tươi
Một chiều bên suối ngỏ lời hằng mơ
Chỉ bông hoa nở ven bờ
Nàng rằng: Suối chảy có chờ đâu hoa
Nhắc chi chuyện cũ đôi ta
Ngày nay Lan vẫn như là ngày xưa (2130)
Vị gì chung nắng chia mưa
Giữ thơm mộng cũ ngày chưa ngọc vàng

Kiều ngồi nghiêng tựa hành lang
Gió lùa tóc quện theo làn hương bay
Hoa cà ráng ướp hiên Tây
Sao hôm vừa mọc trên cây sương chiều

20 - CHẢI TÓC THU PHONG

Bức thứ hai mươi:

(Kiều thăm lại chốn cũ, cho trồng cây Hoàng Mai trên nền am xưa. Đạm Tiên nhập thần cảnh tỉnh Thuý Kiều. Nàng thăm mộ đàn lữ cuối, trước khi hồi hương)

Rèm đào gió lọt phiêu diêu
Kiệu phu chùng đã được điều tới sân
Mây Thu phơi tóc xanh ngần
Hiên lam nghe rộn bước chân chim vào (2140)
Tường hoa sớm rụng mái cao
Kiều nằm dỗi bóng chiêm bao ơ hờ
Ngang mình lệch mảnh chăn tơ
Mắt nhung dịu thiếp đôi bờ cỏ xanh
Tay dài tơ búp lan nhành
Dáng Thu lẳng đặng nhật vành trăng cong
Bên giường chải tóc thu phong
Tai nghiêng nghiêng cánh sen hồng mát thơm
Má đào gò ửng tuyết đơm
Môi in nét trở nụ hường ban mai (2150)
Bên song khép nép lan đài
Hoa trong thềm thiếp hoa ngoài băng khuâng
Hương đêm còn thoảng lẳng lẳng
Chăn tơ phủ xuống như tầng hoàng hoa
Đôi hài cong mũi kiêu sa
Im im lắng tiếng chim ca ngoài vườn
Nghĩ ra nay sớm hành hương

Vươn vai Kiều dậy, ngắm gương tần ngần
Hương nhi đem áo lại gần
Khoác lên vai ngọc gò xuân mịn hồng (2160)
Qua hiên bướm nổi bành bồng
Tung tăng gió vuốt vải bông cúc hiên
Vườn ngoài non nỉ yển uyên
Xách hoa lên kiệu gót tiên dịu dàng

Đôi thưa lấm tấm bông vàng
Hoa Thu hỏi mấy lần sang đất này
Đổi thay từng khắc từng ngày
Mà vòng nguyên định chen đầy hoa dung
Xét trong trời đất vô cùng
Biển dâu sắp đặt lạ lòng cao xanh (2170)
Bao nhiêu cung điện tan tành
Xô đi, dựng lại dưới vành trăng tươi
Thăng hoa cuộc sống con người
Phê hưng trái rộng lẽ trời tự nhiên
Đường dài sỏi nhạt thu thiên
Trước sau biết mấy gót phiên qua đi
Bóng người cổ tích còn chi
Còn nghe gió kể chuyện gì bên nương
Bước nào ngượng ngập yêu đương
Bước nào rậm rạp giáo gươm chói loà (2180)
Bước nào lay lắt nua già
Bước nào xe ngựa lại qua rộn ràng
Nhớ không ngọn cỏ may vàng
Ngày xưa lũ khách qua đàng còn không
Hỏi mây mây trắng như bông
Riêng đường sương tụ bụi hồng trăm năm
Bãi sông cỏ lạnh cắm cắm
Tường Từ áo vải xưa nằm chón đây
Phách thiêng khí vẫn loà mây
Xưa ai trộm xác gò này mang đi (2190)
Xưa ai đập vỡ mồ bi
Gò xưa còn bãi cỏ chi rầu rầu
Tường chàng bẻ kiếm dựng râu
Nốc nghiêng bát rượu, trên đầu cài trắng
Cuộc ra vùng vẫy chim bằng
Cuộc về đôn ải mưa giăng bóng cờ

Kiều ngồi như ngẩn như ngờ
Đường dâu lãng đãng trong mơ hiện về

Lâng lâng hương cận hoa kê
Đạm Tiên buông giải tóc thề vương vương (2200)
Tiếng nàng thoang thoảng khói hương
Rằng: Không có hội đau thương đoạn tràng
Quả, Nhân – tôi trót lỡ làng
Khiến em vào chị - giục đàng trăm luân
Giờ nên đuổi mộng khỏi thân
Nhiều vương vẫn cũ – dễ phần chiêu ma
Dáng nàng lãng đãng mưa sa
Giật mình mới biết mộng hoa lúc nào
Vào Thu chim cũng xanh xao
Tiếng kêu theo gió thoảng vào rèm thêu (2110)
Nào nùng thay nổi lòng Kiều
Nhìn bông lan ngọc đăm chiêu nền trời
Hồn Tiên nhẩn nhủ chơi vơi
Chùng nghe còn vắng trong lời hoàng khuyên

Nền xưa kiệu đã dừng nghiêng
Dây hoa núi đại vàng nguyên ngọn tường
Tàn lan lóng lánh hàng sương
Hoa chao nhỏ hạt nước hương rùng mình
Chập chùng đồi núi lung linh
Vén rên, xuống kiệu, dáng quỳnh mộng lung (2120)
Rã rời từng bước rêu nhung
Hải reo giữa cõi vô cùng hoang mang
Truyền phu đem cội mai vàng
Trông lên trên đỉnh nền hoang cỏ dày
Giác Duyên thầy có về đây
Trông hoa xin tưởng vóc gầy Kiều nhi
Hoa này là nguyện đại bi
Giữa đông, vàng rộ sá gì phận côi
Thân con dù chốn xa xôi
Lời Thầy, sóng dậy gió dồi đám quên (2230)

A hoàn sắp lễ dâng lên
Sợi hương tím loãng trên nền cỏ cao
Chấp tay khấn nguyện thì thảo
Khay hoa đậu cánh chim vào bỗng nhiên
Kiều xin: Có phải Đạm Tiên
Hương linh còn quỵện chút duyên má hồng
Cảm nhau – một sợi tơ đồng
Thì xin bay đậu cành bông mai vàng
Hoặc Từ dừng khí hiên ngang

Anh linh lưu luyến trần gian chẳng lia (2240)
Đồ vương nuôi mộng xưa kia
Hay còn vì thiếp, chưa chia ngã đường
Thì xin bay xuống đầu tường
Khẩn xong, chim cất cánh hường bay đi
Lung trời buông giọng từ quy
Đáp vào rừng vắng như vì sao sa
Run run Kiều chấp tay hoa
Cúi đầu lễ vọng, hương nhòa khoé môi
Tiếng chim lạnh lớt bên đời
Dường như thế thiết bồi hồi bụi mưa (2250)

A hoàn lại cất tiếng thưa
Thỉnh bà lên kiệu, cơn mưa – kịp về
Ở đây sầu lặng buồn tê
Sơn lam chướng khí lữ bề ốm đau

Kiều nhìn phơ phát hoa lau
Ngọn cờ tập trận - ngày đầu thơ ngây
Đã vàng dậm cát đời mây
Thêm hiu hắt gió ngàn cây vật vờ
Tàng hoa lan cũ trông chờ
Về đang thêm thiếp giấc mơ tuyết vời (2260)
Một mai ta ở chân trời
Riêng hoa còn mãi – sương rơi một tàng
Rừng hoang trả lại rừng hoang
Cội lan kia liệu hoa vàng bao Thu

Nhớ hồi Thầy lập am tu
Chọn đây là cảnh thâm u hữu tình
Sớm chiều niệm Phật nghe kinh
Mảnh trăng ẩn chốn phù sinh điều tàn
Một chiều trông gốc ngọc lan
Thầy rằng: Mai một còn làn hương bay
Đời người như cánh hoa lay
Trần gian thom một đôi ngày lại thôi
Giờ Thầy Tam Hợp đâu rồi
Nhớ ai hoa lạnh lũng rơi cánh buồn
Lan còn hoa lệ sâu tuôn
Hương bay vợ vẫn dõi muôn hướng tìm
Một mai ta cũng theo chim
Về thâm ngọc rót vàng chìm sông Ngô (*)
Đêm đêm tơ tưởng đi mò

Sông Thương hoa có neo đò nhớ thương (2280)

Kiếp phu lại tỉnh lên đường
Hồn lâng lâng kiếp, hồn vương vương rừng

Lá đưa khăn lệ rung rung
Nhấn nhe chim cũng lạnh lòng tiếng ca
Sông buồn đỏ quạnh âm ba
Mây đưa đỏ bãi hoàng sa lạnh lòng
Mắt buồn vời vợi mộng lung
Tiễn chân cội đá khóm tùng, ngắt ngây
Con tim chôn lại rừng này
Theo hoa rụng xuống chân Thày hôm mai (2290)
Những đêm chớp biên mưa dài
Hồn bên núi, xác phương ngoài – thắm chưa
Mỗi xa mỗi bước rừng thưa
Yên hà theo tiếng đò đưa thuyền về
Chợ chiều rạ nhạt mái quê
Hắt hiu gió gợn tái tê sóng trường
Sào ai phát phối mây hường
Nhịp hò mái đẩy khói sương ngút mù
Kiều truyền kiếp ghé gò Thu
Mộ đàn hoa nở âm u lối mòn (2300)
Một gò cỏ úa héo hon
Xưa kia Từ Hải – cũng chôn gò này
Bây giờ liệt sĩ nằm đây
Mộ đàn – thêm trắng một cây đoạn trường
Lòng Kiều chín nhớ mười thương
Hai mồ ngắt một tuần hương Thuý Kiều
Áo bay lẫn giữa mây chiều
Bâng khuâng suối tóc, đăm chiêu nét ngài
Chim nào hót giữa lùm mai
Chùng như thoảng tiếng thờ dài trên yên (2310)
Gò xanh thơ thẩn gót tiên
Chân trời cỡi đất hai miền sâu chia
Xương tàn nắm đất ai kia
Núi sông – không một tấm bia để đời
Anh em chí cả nghiêng trời
Lòng chung chẳng thể tách rời – Bắc, Nam
Vẫy vùng một cõi giang san
Thương người cơ cực, chém quan tể cờ
Ai từng tuốt kiếm ngâm thơ
Chí toan sắp lại ván cờ máu tươi (2320)

Ai từng nốc rượu cả cười
Sau rung tiếng hát giữa nơi chiến trường
Tưởng khi cờ cuộn mây vương
Thành cao ném một ngọn thương san bằng
Bây giờ mây uốn ngành trăng
Gió ù cổ miếu, nhện giăng chiến bào
Mồ chung le lói vì sao
Hồn oan tử sĩ xạc xào cờ lau
Cỏ hồng đỉnh núi thay màu
Tưởng như sắc ngựa Phong Châu anh hùng (2330)
Còn đâu trống giục kiếm cung
Chiều nay ếch nhái lạnh lùng khua xa
Trăm năm còn lại gò hoa
Lất lây giải ánh lạc hà cô thôn

Nhà ai hun lá bên cồn
Nhìn mây phu kiệu bồn chồn ngồi quanh
Bãi sông rải rác mái tranh
Trẻ vui ném sỏi dưới cành dương khô
Sườn non nửa mảnh trăng nhô
Cong thành một nét mơ hồ mi ai (2340)
Lại nghe trong cội hoa mai
Bật thêm tơ tóc rùng vai đàn bầu

Nàng dừng lắng đợi âu sầu
Quả như tiếng vắng hương lâu trước đây
Hồn ai nức tiếng ngân này
Xưa nương đàn cũ, giờ cây mai vàng
Tiếng ngân chìm đắm mơ màng
Một dây to nhỏ hồn man mác trời
Buông chi tiếng nhật tiếng lời
Trong u ần gió nghe toi tả lòng (2350)

Kiều còn thơ thần tiên dong
Núi xa nhòa mấy vành cong sương mù
Quạt trần khép mở vân du
Hoa dung đầy nước cho dù khói vương
Bâng khuâng bước dạo cầu sương
Tóc bay dài một dòng hương la đà
Có nàng cấp rỏ bèo hoa
Vén quần cánh nhụy lợi qua suối về
Bè ai thả vó ven đê
Nửa ngâm ráng đỏ, nửa kê mây xanh (2360)

Gió Thu hiu hắt lùa nhanh
Đáy khe cát trắng long lanh ngân trời
Qua cầu suối cũng đua tươi
Bờ vai phơ phất tóc xuôi hững hờ
Trên dòng tơ, dưới dòng tơ
Hai dòng thêu một đoá mơ nhạt nhòa

21. TƠ THIÊNG NHẬP HOÁ

Bức thứ hai mươi mốt:

(Kiều hồi tưởng buổi tối đánh đàn cho Kim Trọng và sư thầy Văn Chương nghe - Nhà sư trợ duyên giúp Kiều tỉnh thức khỏi nghiệp đàn, hoà tâm cảm vào thiên nhiên đại đạo)

Ngoài sân buông nắm tơ ngà
Đêm Thu bắc chõng, Kiều ra ngó trời
Ai treo chiếc ấn trắng ngời
Đóng lên mây giải mây dờn mơ xanh (2370)
Ấn trang nhỏ mực loang cảnh
Con chim khách lạ bỏ nhành liễu bay
Giọt trăng là hạt rượu say
Vò trắng hoành thạch nghiêng đầy giàn dưa
Gió lay vàng rụng như mưa
Tuồng đầu âm vọng chuông chùa Văn Chương
Trăng chân thường giữa vô thường
Ánh trăng như với dạ hương hện hò
Bây giờ cửa núi quanh co
Trăng ơi có đồ đầy vò tâm ai (2380)

Nhớ hồi trên các Sương Mai
Dâng Thầy Văn, được so vài cung tơ
Ba người chìm lắng đêm thơ
Âm dư tiền kiếp nghìn xưa dòn về
Lòng riêng phiêu hốt đê mê
Trời riêng nguyệt cận hoa kè băng khuâng
Mây ùn mười ngón lông lông
Viên trăng hư ảo trên tầng khói xây
Đất dòn nhựa mạch ngát ngây
Ánh trăng đọng xuống mấy dây lặng chìm (2390)
Tiếng nào bâng bạc ngàn sim

Tiếng nào mạch máu ngàn tim rung thành
Cây đàn tự vỡ nên thanh
Tiếng đàn óng ánh trên nhành đọt sương
Sóng đàn là giải thoát hương
Dây đàn bốn mạch chân thường thiết tha
Song ngoài chênh mảnh gương nga
Áo người nhuộm nguyệt lay tà hàn quang
Hương trời bát ngát mênh mang
Sao trời lấp lánh, nền vàng lẳng chia (2400)
Bên này trầm mặc trắng nghe
Bên kia sao kết đôi bè âm thanh
Tay là sao hiện lên nhành
Mười phương đổ xuống đàn thành áng tơ
Tóc huyền giải suối phát phơ
Sông Ngân nước chảy qua bờ vai nghiêng
Tay nào đắm hạt trắng thiêng
Hào quang lấp lánh một viên tâm hư

Dáng Thầy trầm mặc hiền từ
Áo nhòa hạt quyện áng tơ vô vàn (2410)
Tiếng tơ theo gió hoà tan
Một chùm sao gãy, một làn trắng rung
Cỏ cây cảm ứng vô cùng
Chùng như xao động say vùng âm ba
Lòng thiền trợ điện tổ nga
Phá tan cái nghiệp dư ba tội tình
Sóng đàn tiền kiếp lung linh
Bao năm xô đầy thuyền tình trắng ai
Hạt sương lóng lánh lẫn dài
Cảnh đêm chợt rụng một vài sao băng (2420)
Ba người ngồi đắm hiên trăng
Tâm tư hoà dệt cung hằng phân vân
Hơi thanh thoát chí hiền nhân
Cung phong nhã khách, tiếng ngân ngại hoa
Còn gì ngoài những thiết tha
Ba lòng ứng một tay ngà mưa rơi

Kìa xanh xanh ngắt tơ phơi
Kìa thăm thăm nổi hoa đời cảnh trao
Là chi bát ngát trời cao
Là chi hiện tượng trắng sao vô cùng (2430)
Là vô thủy gặp vô chung
Là chan chứa nguyệt năm cung sương mù

Là hương rạo rức rừng Thu
Cò bay theo trắng tiếng ru mẹ hiền
Bản đàn khói lượn đèn thiêng
Tiếng con linh phượng nhiệm huyền chợt bay
Nửa đời mệt lả đôi tay
Trái tim siêu thoát sum vầy xa xăm
Âm dư man mác hiên trầm
Dường đâu vô vạn tơ tằm dệt đàn (2440)
Viền trắng dính giữa nền lam
Phơi nghiêng nụ mướt trên tàn thu thanh
Phím đàn cánh bướm vờn quanh
Nền hồng tay ngọc, trầm xanh màu vòng
Bước tơ cao thấp long đong
Cảm ngoài như thiếu tình trong như thừa
Dường như trở gió sang mùa
Dường như réo rắt tơ mưa ngoài trời
Lúc trầm mặc lúc chơi vui
Khi hong vẻ thủy, khi phơi dáng vàng
Dưới hoa cỏ ngấn ngơ hàng
Trên sương trắng gỗ tình tang dặt dìu
Sóng tơ hoà vận nên Kiều
Lòng ai vừa đổ cơn triều biển dâng
Hơi đàn siêu thoát lâng lâng
Mỗi tơ cảm ứng mỗi tầng thiên nhiên

Tưởng ngày dưới mái đông hiên
Nụ hoa như ngón tay hiền chỉ đưa
Cánh chim vượt cõi sương mờ
Trang Kinh ẩn những bài thơ giải trần (2460)
Khiến mình sương khói phân vân
Khiến mình tĩnh ý xuất thần băng khuâng
Đêm rồi là ngọn tơ dâng
Thành đàn tan biến trong vầng trăng lơ
Cỏ hoa hiện tượng tự ngời
Ngón tay măng trúc run lời nguyên âm
Kim ngôi bóng nguyệt trầm ngâm
Ba lòng chung một ý cảm hoà tan
Tâm hư ai đạo nên đàn
Năm cung tẩm nguyệt vô vãn tơ bay (2470)
Gió ngừng ngan ngát hương say
Riêng quỳnh hoa hé nét mây trong sương
Cỏ ngàn thấp thoáng đêm vương
Sóng vàng chan chứa khu vườn hào quang

Xưa mênh mang giờ mênh mang
Còn chi giữa thể Đạo, Đàn chia đôi
Hiên hoa lã thúy bồi hồi
Tơ nghiêng nhập hoá ba người thăm âm

Bây giờ còn vắng trong tâm
Đâu không là khúc nguyệt cầm gió mây (2480)
Tơ thương cỏ úa hoa gầy
Tơ thương cánh bướm lạc bầy phân vân
Tình vương cho nụ tầm xuân
Đất trời thu lại một nhân uyên tuyền
Tầng tầng lớp lớp thiện duyên
Huyền cơ mở đóng, chung riêng vẹn toàn
Lạ thay cũng một ngón đàn
Mà trong tương ứng vô vàn khác xa
Người đạ đạo kẻ tài hoa
Tiếng đàn chùng mở riêng ra mỗi trời (2490)
Chàng Kim áo nguyệt lay ngồi
Thầy Văn chùng để chí nơi vô cùng
Trăng nhòa ảnh đậu mông lung
Đất trời hội lại năm cung lặng chìm

Tóc Kiều xoã một dòng im
Quạt trần phe phẩy sao in nhạt nhoà
Bóng nàng lòng dưới bóng hoa
Nhiệm mầu trắng cần tay ngà dưới chân

22. MÂY THU CUỘN VÀNG

Bức thứ hai mươi hai:

(Kiều từ già cỏ hoa, hoạ thơ tiễn biệt,
lên đường về quê)

Canh gà eo óc hương lân
Đã nghe nhà dưới gia nhân dậy rồi (2500)
Ngoài ao xóc gạo đồ xôi
Tiếng con chó Quít buông hồi sữa trắng
Sương mờ ngõ trúc giăng giăng
Lá Thu hiu hắt qua màn rung êm
Nhành lan sương trĩu đầu thềm
Vẻ như phờ phạc trắng đêm đợi ngày
Song hồng phơn phớt trắng lay
Kiều ra sân dạo – đóm bay nhạt dần

Gạch vuông từng mảnh sao ngàn
Tóc nàng tưởng dấu phù vân lay mờ (2510)
Bếp xa ngọn lửa vật vờ
Dưới giàn bầu nậm, Quít chờ vẫy đuôi
Côn trùng ri ri im hơi
Cỏ cây chùng cũng run lời tiễn đưa
Cổ hương đăng đăng gió mưa
Bao năm xa cách ai ngờ - còn khi
Dặm về tưởng dặm từ ly
Hoa sim tím chết ngày đi theo chông
Cánh chim Hát Núi ngoài đồng
Tiếng ca bay vút từng không khói mù (2520)
Cỗ xe gỗ liệt hồn thu
Ngựa thiên lý soãi gặt gù vó bay
Đưa tay đôi trắng ngàn mây
Đón ta lau lách có gậy thu dung
Cầu ao lợp bóng tàng sung
Còn rơi trái đỏ vương cùng nỗi mong
Núi Diều xanh gọn đường cong
Buồn lên hiên cỏ lại trông chiều về
Bãi mò biêng biếc tiểu Khê
Mùa Xuân tìm hỏi đoá lê thở nào (2530)
Còn ai qua ngõ bưởi đào
Dừng chân mà nhớ hoa nào ngân ngơ
Còn chẳng suối đọt non chờ
Cồn vàng nổi gió, sông tơ cuộn hình
Bao năm sười ấm lòng mình
Ai xưa đốt đuốc, ca tình - còn vang
Đường trần bạc áo nữ lang
Tiếng ca nâng bước lữ làng, phân vân
Làng quê đòi đoạn muôn phần
Có đêm trở giấc mắt ngàn ánh sương (2540)
Mộng về hư ảo cố hương
Mừng sao, muốn nuốt dặm trường cỏ non
Lô nhô hoa trắng đòi sơn
Chan đầy âm điệu lối mòn chim vui
Nhưng rồi khi giấc mơ lụi
Thêm ngao ngán dạ, thêm bụi ngủi châu
Đành thôi bọt nước qua cầu
Tương lai còn lại chút màu thiên thanh
Tắm lòng bát ngát mây xanh
Mà đời giam héo một cảnh thu ba (2550)

Kiều nhìn trắng khuất rùng xa
Còn loang bụi phấn ngà ngà khói sông
Tiếng chim thánh thót giàn đồng
Mừng vui gọi áng mây bông bênh to
Bướm bay từ cội sương mờ
Cánh tung nắng mới qua bờ thảo phương
Nụ hoa thức giấc bên tường
Vô tình để ửng má hường nắng trong
Đèo xa phơn phớt cỏ bông
Cành đa oằn một nét cong trĩu tình (2560)
Nhện giăng nội cỏ băng trinh
Tùng dây lưới ngọc in hình sao tan
Xanh, Lam, Trắng, Tía, Đỏ, Vàng
Long lanh làm đẹp mấy hàng hoa thu
Người buồn lãng đãng sương mù
Gió tai tải lạnh về ru nét mày
Đôi tùng mờ mịt sương bay
Nàng thâm lãng hướng một ngày xa khơi
Xin từ tạ hạt chuông rơi
Tiếng ngân tự thể sáng ngời Văn Chương (2570)

Ngậm ngùi khi sắp lên đường
Đã nghe tiếng ngựa buộc cương rặng đào
Chàng Kim thông thả đi vào
Gió lay giải mũ xanh xao lá quỳnh
Mắt ai chôn một trời tình
Bóng sương thấp thoáng đôi hình khói mây
Ngẩn ngơ sỏi đá nhìn cây
Nao nao gió lạnh liễu gầy hỏi nhau
Hoa rơi hai kẻ cúi đầu
Chia tay ai chẳng ưu sầu như ai (2580)
Lao xao tiếng vọng hiên ngoài
Nhác trông đã thấy ba người tìm qua
Nguyện theo tay níu áo bà
Vân xem ái ngại nét hoa phớt buồn
Bà Vương nôn nóng lên đường
Tưởng như muôn dặm bụi hường giục xe
Thôi thì to nhỏ nhắn nhe
Mỗi câu thêm lại buồn nghe ngậm ngùi
Xe phu loáng thoáng đôi người
Lên đem hành lý nàng dờ lâu mai (2590)
Kiều vào sửa áo trâm cài
Giò lan bạch ngọc vươn dài ngọn trông

Cửa hờ, giường quạnh lâu không
Ngoài sân Thu cúc trở bông sớm vàng
Mắt nhìn bốn hướng mênh mang
Vuốt ve hoa cỏ, lên đàng về quê
Mây trôi từng cụm ven đê
Người đi kẻ ở sầu tê lòng quý
Có ai mai một buồn chi
Lên lầu tựa ngó những khi nắng tà (2600)
Một phương rêu rĩ cỏ hoa
Một phương lau lách nhạt nhoà thu phong
Một phương xoã tóc chiều hong
Một phương nhớ mảnh trăng cong nét mày
Hai phương gió dạn mưa dày
Đường đi ngại những non mây mịt mù
Rừng buồn rung trái sầu u
Người buồn phủi hạt mưa thu bẽ bàng

Hương nhi vội vã tìm sang
Dâng lên đã nhắc đôi hàng đề thư (2610)
Hương rằng: Có một nhà sư
Sớm nay tìm đến thưa: Từ chùa Văn
Thư này gửi đến phu nhân
Bây giờ chú hiện nghỉ chân nhà ngoài
Ngập ngừng nàng mở xem ngay
Mười bài tiễn biệt nhủ ai đăng trình
Mỗi bài là một bài Minh
Nghĩa sâu mỗi Đạo, chữ linh tụ thân
Đọc xong Kiều lặng phân vân
Bâng khuâng vóc liễu – tần ngần mày hoa (2620)
Mắt nàng trầm lắng thu ba
Ý lên đỉnh núi, chữ nhoà lòng trang
Tay tiên rạng ngọc tươi vàng
Thảo bài Đường luật liên hoàn phiêu diêu
Gói trong một giải lụa điều
Tạ lòng tri kỷ ít nhiều vấn vương
Cho đem thơ lại khách đường
Hiên Tây ngơ ngác chòm hương gượng cười

Tiền đưa xoắn xuýt bao người
Ba xe ngựa hướng chân trời xanh xanh (2630)
Nẻo đi dằng dặc mây thành
Bóng mây trĩu nặng mấy cành hắt heo
Quan, Kim sóng ngựa đưa theo

Chân non cát đỏ, lưng đeo sương bay
Dùng dằng tay lại cầm tay
Sầu Thu chan chứa giọt đầy giọt vơi
Bánh lăn cọc cách rả rời
Ngựa say mây nhớ phương trời chảy đi
Não nùng hai tiếng từ ly
Buồn thừa thốt miệng, sầu chi chít lòng (2640)
Qua khe ngó cá lòng tong
Áo xanh ai đó in dòng suối xanh
Nhớ nhà xe cuộn thêm nhanh
Ái xa công đỏ mấy nhánh hồng mai
Đầu sông ai hát Nam Ai
Giọng cao nước chảy, giọng dài dò đưa
Nỗi buồn ngàn vạn xa xưa
Luôn theo mạch máu bây giờ chưa tan
Tiếng ca ngơ ngác lau vàng
Lòng trong khói sóng tràng giang rụng rời (2650)
Chim bói cá biếc mây trời
Ven sông đậu hót trông vời nước mau
Gió Thu san sát bông lau
Giục người quảy gánh hát câu ề à
Bóng ai đã khuất còn hoa
Còn nghe gió thoảng tiếng ca ơ hò
Cỏ tranh ngoài nội bạc phơ
Gió lay lay tưởng sóng vờ vật xuôi
Tiễn theo mấy đoạn bụi ngùi
Bẻ hoa rượu nhớ, gượng vui lên đường (2660)
Kim, Quan dưới liễu gò cương
Cỗ xe bánh đập sỏi hường – tung bay
Ngựa xuôi bờm dựng hí mây
Bạn về hoa cũ giục hoài không đi
Ngậm ngùi cu gáy từ ly
Héo lòng ai có thương gì chim cu
Con xe gỗ vượt dặm mù
Mũi cao chở những mây Thu cuộn vàng

Kiều ngồi hướng mắt mơ màng
Chí cao Từ Hải - thiên đàng Phương Đông (2670)
Vó câu vi vút non bông
Đàn xanh yên ngựa gươm hồng bóng trắng
Hoa giờ còn đợi mưa giăng
Cỏ cây nhớ cánh chim bằng đợi tươi
Rừng Thu nhớ trận cả cười

Cờ mây lá nhớ vọng trời Đại Nam
Mắt xanh đây cửa khải hoàn
Chờ trông chỉ thấy gió quan san về
Dường trong hiu hắt sương kia
Như đầu thấp thoáng nhành bia sa trường (2680)
Sóng dài lấp lánh làn gươm
Đôi phơi áo trận phong sương đổi màu
Khí thiêng lau lách rầu rầu
Người đồn: Gươm giáo đêm thâu rộn ràng
Lên non trẻ hái hoa vàng
Còn reo nhật được kiếm han rỉ cùn
Đêm về bản bật kiếm run
Mồ hôi thép toát hiện hồn ba quân
Rừng vương cốt ngựa trắng ngần
Kiếp người mây nổi một lần qua mau (2690)
Nghìn xưa lưu lại nghìn sau
Còn chằng rêu mộ tro màu vàng xanh
Lại sông loang máu hùng anh
Trăm năm đáy nước kết thành ngọc trai
Người đem giữa chiếc trâm cài
Trăng lên thoảng tiếng thờ dài ngọc xưa
Dường trong ánh chớp tơ mưa
Có hồn tử sĩ vất vơ chữa tàn
Cõi đời chất ngát hồn oan
Cuộc cờ bày xoá mấy bàn đua tranh (2700)
Ném ra xe ngựa tung hoành
Thu về còn lại một vành trăng sông
Bể dâu thay đổi bao tuồng
Cái chi còn lại trong luồng gió xoay
Bàn tay tiếp nối bàn tay
Trả vay trả đọa đày mãi nhau
Một bày tâm bệnh khổ đau
Nghìn xưa vạch sẵn nghìn sau – một đàng
Nghìn dòng máu lệ mệnh mang
Biết bao giờ mới chỉnh trang nguồn đời (2710)
Núi sông rục rĩ con người
Mở trang sử mới nơi nơi đẹp lành
Cõi lòng bát ngát mây xanh
Đôi xoay đương thức kết thành thiện duyên
Giữa đời Tự Chính như nhiên
Trăm năm thoát mối đảo điên buộc mình
Cho bao sỏi đá hồi sinh
Bốn phương chung hưởng thái bình thịnh an

Cỏ cây thấp thoáng qua màn
Dập dờn vỏ ngựa gỗ khan mặt đường (2720)
Non xa tím ngắt mây vương
Sông xanh trời nhuộm, đôi hường nắng hong
Tưởng ngày hoa lạc long đong
Niềm quê sợ cả nỗi mong vụng thâm
Sợ nhìn vóc núi trầm ngâm
Tưởng đâu thành quách giam cầm chim bay
Sợ đêm tơ tưởng bóng mây
Oán sao trời đất đoạ dày mình riêng
Sợ trông hoa lá trắng nghiêng
Thêm đau đón phận – người chuyên tay người (2730)
Ngại trông xuân trở màu tươi
Bẽ bàng thêm nữa buồn ơi là buồn
Ngại gì non đổ suối tuôn
Nước đi có biết cảnh hương phai tàn
Ngại trông xe cuộn bụi đàng
Hồn quê theo dặm mây vàng giục xuôi
Dối mình đùa cợt làm vui
Lại nghe tẻ ngắt nụ cười tái tê
Dám mong chi nữa ngày về
Chân mây cỏ áy nã nề một phương (2740)
Bây giờ rong ruổi mây vương
Mây bay tưởng những dặm trường thặng hoa
Ngỡ cây đa đợi quê nhà
Ai lên Quán Dốc hát mà trách ai
Đá non hỏi nước sông dài
Hoa trôi một thuở u hoài còn riêng
Đèn còn sợi khói xanh thiêng
Cho bông tâm gửi lảng giềng còn leo
Còn cây trúc đợi trăng treo
Hỏi hoa vương giả có neo cánh tình (2750)
Từ hoa đỏ chuyên đăng trình
Người qua ngõ nhỏ chạnh tình khóc hoa
Lên nương có hái bông trà
Ngó mây tím chết ngõ tà áo bay
Trở về chệnh choáng men say
Chờ hoa bưởi rụng đưa tay đỡ buồn
Giờ ta về lại cô thôn
Liệu con nhện cũ neo hồn sào chằng
Cho dù trúc đã đâm nắng
Miếng trầu vôi đỏ dùng dâng trao thơ (2760)

Đêm đêm cung nguyệt lay mờ
Tưởng đâu con sáo bây giờ qua sông
Xin từ tạ những ngùi trông
Cho tôi quên nhé những bông bèo xa
Tạ từ khe quỷ đường ma
Cho tôi dựng lại mái nhà nhân gian
Xin cùng cớ biếc quá quan
Một đường nhân ái rẽ làn mây bay
Trong xe nâng nhẹ quơ tay
Ngoài đồng lúa đã dâng đầy lúa hương (2770)

23.BAO NĂM TƯ TƯỞNG

Bức thứ hai mươi ba:

(Kiều nhìn qua màu xanh vách núi cố hương mới ngộ ra chính
hoàn cảnh thiên nhiên và thân thuộc ban đầu đã tạo nên
tâm thức nâng - chỉ có quê hương mới mang lại thứ
chân hạnh phúc – viên Ngọc Báu trong mình mà mãi lãng quên)

Kiều qua muôn dặm bụi hường
Thôn mây vẫn vũ, quán sương rạc rời
Vượt non xe kiếm mặt trời
Sang sông ngựa hí trông vời nước xanh
Xe theo vó đồ mưa nhanh
Người qua đồn cũ ngó thành rêu tro
Núi non thấp thoáng sương mờ
Rõ ràng đâu phải giấc mơ đêm tàn
Chao ơi suối tía đôi lam
Bao năm tư tưởng lòng tam tứ sầu (2780)

Cỏ cây xưa vẫn xanh màu
Xanh ơi! Một cõi nhiệm màu trong ta
Xanh từ mấy chục năm qua
Dạy người khôn lớn yêu nhà yêu quê
Ta đi – xanh gọi ta về
Nôi ru trời đất bốn bề trăng sao
Mặt trời luyện chí người cao
Núi non giục vượt ba đào đấu tranh
Cỏ hoa dậy đức hiền lành
Chim muông nhịp bước xuân hành tiến đi (2790)

Mây bay nhủ lẽ từ quy
Mãi quên một cõi lưu ly toả ngại
Mùa Xuân dậy lý đất trời
Mùa Thu dậy tiếng ru hời gió thu
Mùa Đông để trán ưu tư
Hạ Vàng để mắt trầm từ thâm sâu
Dậy hoà bốn biển năm châu
Dậy khai địa ngục, dậy xâu mộng vàng
Bản di chúc toả hào quang
Mẹ, Cha thăm nhủ con đàng – vượt lên (2800)
Lòng chung bát ngát cõi Tiên
Trí ngại quấy khúc Rong thiêng vẫy vùng
Giờ đây tâm trí tao phùng
Tái sinh giữa tấm lòng chung sơn hà
Xanh xanh đất mẹ hiền hoà
Giang tay ôm đứa con xa bảy ngày

Nàng còn mặc khải ngát ngây
Non cao phục xuống một bầu voi xanh
Dây điều đây dựng quách thành
Non ơi non vẫn yên lành đó non (2810)
Ô kìa! Ngũ Nhạc chon von (*)
Mai Suu vượn ngọn hao mòn bạc sương
Phượng Hoàng núi nghỉ cánh hương
Bao năm theo gió tha phương gọi người
Triền này, Cổ Vịt rừng tươi
Triền kia, Đá trắng là nơi trại mình
Nương khoai gốc sẵn là tình
Cỏ hoa mây suối tạc hình vóc ai
Nhìn ra tre trúc vượn dài
Cầu Giồng thôn, khói bay vài sợi lam (2820)
Suối giăng lấp lánh tơ ngàn
Đôi kia gợi nắm mộ tàn hoa leo
Xe qua đàn trẻ ùa theo
Dắt nhau lả tả hò reo rộn ràng
Nắng chiều rử xuống mênh mang
Lú lo sáo đậu trên tàng Đá Đồi
Khe sâu nước vọng bồi hồi
Mái rêu Nghè Nắm lợp trời nhung xanh
Đường viên sỏi đá quanh quanh
Chốn xưa đã hiện nét tranh lạc hà (2830)

Ngực mừng tưởng vỡ tan ra
 Nàng truyền xuống ngựa thướt tha bộ về
 Bước chân nẫu nhớ mùi quê
 Đất truyền nhựa mạch, mừng tê tái người
 Lòng rạo rức hé môi cười
 Mở ra bát ngát hơn mười Kinh Thơ
 Cỏ cây tươi mát xanh chờ
 Núi non chín ửng phát phơ ráng hường
 Ngồi trên cội đá ven đường
 Áo Kiều lay vạt tà dương nhiệm màu (2840)
 Nhìn trời ngâm khế đôi câu
 Ý thơ theo bướm quanh đầu vờn bay
 Cỏ cây ngan ngát hương say
 Đôi Thu chợt cánh chim bay hoạ đờn
 Tiếc đời hoài mấy năm hơn
 Tìm nơi bọt nổi mây vờn hồi sinh
 Nhãng quên Báu Ngọc trong mình
 Là quê hương kết muôn hình hào quang
 Bày chi địa ngục thiên đàng
 Bên trong sự sống mênh mang tràn đầy (2850)
 Bây giờ mới hiểu lời Thầy
 "Cỏ hoa đâu chẳng hiện bày chân ngôn
 Con người cứ mãi xa nguồn
 Đày mình giữa những chán chường quân quanh
 Cho người tu luyện rừng xanh
 Thầy xin cày cuộc tự thành tự nhiên
 Mặc ai tìm kiếm Tây thiên
 Riêng ta biến cái não phiền thành hoa
 Hoài công sớm tối ê a
 Chi bằng hái cúc ươm trà ngấm thu (2860)
 Tu mà chẳng biết mình tu
 Nhập cùng mối Đạo cho dù rong chơi
 Thân tự tại giữa đời đời
 Một lòng vô bệnh – trí ngời lên cao
 Ngâm thơ giữa cõi trần lao
 Dù cho vọng niệm khác nào Như Lai
 Một khi minh triết xa người
 Còn chẳng giả tướng giữa nơi hồng trần
 Phân chia này nọ, ngã, nhân
 Càng tìm càng vạt gót chân lạc nguồn" (2870)
 Bao năm trí bệnh đoạn trường
 Truân chuyên đã trải, đau thương đã rồi
 Dòng dòng nước mắt nổi trôi

Bây giờ mới mở chân trời uyên ngôn

Tóc nàng dài sợi hoàng hôn
Cò bay dang dặc cô thôn gọi chiều
Một vùng mây núi đăm chiêu
Dưới chân giun đé nở đều trường ca
Kiều lên trang trại quê nhà
Mảnh trăng theo hiện lên tà áo lơ (2880)

(*) Mọi địa danh và huyền tích nơi đây đều có thật, thuộc địa phận Chi Ngãi - Chí Linh - Hải Dương, nay thuộc Cộng Hoà tỉnh Hải Hưng - nơi trại Đá Trắng (1943-1954) - Tác giả lớn lên từ đó (PTT chú thích).

24. LẮNG TIẾNG CHIM VANG

Bức thứ hai mươi bốn:

(Kiều đi hành hương đền Mẫu – ngôi đền mang nhiều kỉ niệm từ thu ấu thơ)

Dưới tàng đào lý hồng phơi
Kiều ngồi rửa mặt chim khơi tiếng lòng
Cánh hoa rụng trắng thau đồng
Đáy in thăm thẳm từng không xám chì
Sớm nay má ửng xuân thì
Nét mày diu dịu, đường đi nảo nùng
Vai thon óng giải tơ nhung
Vương qua gò yếm một vùng hạ xanh
Tay lan trắng muốt đôi nhành
Vớt hoa làm rụng hạt long lanh trời (2890)
Lim dim nét mắt mê người
Dịu đưa khăn lụa cổ ngồi nhành cao
Trên đào hoa dưới má đào
Hai bông đua sắc nghiêng vào thau hương
Ngó hoa mây cũng ửng hường
Vờn đôi bướm nhỏ bên tường nịnh hoa

Xóm gần cho đến thôn xa
Mấy ngày kéo đến đây nhà viếng thăm
Xa quê biên biệt bao năm
Trùng hoa đất cũ – âm thầm sâu bi (2900)
Lối xưa – rêu lục xanh rì

Tường xưa – hồng rụng hoa Ty Tâm gầy
Nàng về - lại trắng hoa bay
Hoa đơm vì một nét mày Tô Nga
Gót ai tía nở nụ cà
Sáng lên dạo núi, chiều ra thăm đồng
Áo hoa, nón giắt nụ hồng
Chân dài, thắt một lưng ong dịu dàng
Sen hường đôi cánh mơ màng
Nghiêng mình giặt lụa, suối vàng dòng lời (2910)
Có trưa ngồi vẽ mây trời
Có đêm đọc sách trăng rơi vàng thêm
Ngoài song liễu lả lời mềm
Ngừng tay nàng tưởng áo xiêm ai về
Nhìn hoa trĩu cánh trắng khuya
Tắt đèn lặng ngắm sao chia mấy vầng
Có chiều vời trẻ hương lân
Qua hiên dạy hát ngoài sân gió chờ
Quây quần bên ánh trăng thơ
Ôm đàn rung mấy nhánh tơ hoàn đồng (2920)
Nàng riêng ở mái thư phòng
Thơ treo đây vách một lòng thanh thang

Sớm nay sắm sửa quả nhang
Dâng hoa đèn Mẫu thăm tàn lan xưa
Thuở nào cánh rụng như mưa
Nhặt về ướp kín trang thơ khói vờn
Tục truyền chân Ngũ Nhạc Sơn
Có đầu gói đá son hường màu da
Một hôm trẻ đánh trâu qua
Lung non vắng tiếng hát ca trẻ nào (2930)
Tìm lên đầu gói đá cao
Ngồi đây một vị hồng hào uy nghiêm
Chung quanh hoa bướm chao nghiêng
Lung trời thêm tán mây viển rũ che
Trẻ trâu Đa Cốc gần kề
Tranh đem cờ quạt rước về thôn trang
Trẻ Yên Mô lại xa làng
Vòng tay làm kiệu vội vàng rước đi
Bẻ lau làm ngọn linh kỳ
Nón râu cán lọng khác gì tàn hoa (2940)
Cung nghinh vừa đến rừng nhà
Giải mây đầu núi hoá ra kiệu rồng
Thần Nhi cất tiếng cười trong

Bay lên vút cánh chim hồng khuấy mây
Trẻ nhìn như ngất như ngây
Chạy về đem chuyện tỏ bày trước sau
Thôn làng người vội kéo nhau
Ra coi một chiếc tán màu còn bay
Thế rồi ghi sự tích này
Dựng ngôi Đền Thánh tháng ngày lửa hương (2950)
Riêng nơi đầu gối sơn hường
Dựng thành Cửa Mẫu trăm vương sớm chiều
Thềm lên đá xếp cheo leo
Chung quanh từng bách gió reo nhạc đàn
Giữa sân trồng cội ngọc lan
Bốn mùa hoa trái vô vàn cánh rơi
Hành hương vừa tới chân đồi
Mùi bông thanh khiết trao người phương xa

Chị em thuở chửa lia nhà
Hay thường theo mẹ dâng hoa cảnh này (2960)
Kể từ gặp trận cát bay
Cành Xuân vùi dập lắt lay bẽ bàng
Nhiều đêm thoảng giấc mơ vàng
Bước theo theo mãi con đàng quanh co
Rừng xưa chim vẫn chuyện trò
Thềm phơi quạnh quẽ, mái co lạnh lùng
Dấu chân buông giữa mông lung
Mà sao lạc mãi trong vòng khói sương
Ngôi đền đôi mái trăm vương
Tàn lan xanh đỏ bên đường chưa phai (2970)
Tĩnh ra thương phận lạc loài
Tượng hoa còn rưng trên vai liễu mềm
Thềm rêu tím ngắt ngôi đền
Hồ như vóc dáng Mẹ hiền chờ ta
Trách con nữ bỏ quê nhà
Trách sông chia cách đường xa lối về
Cho lan nọ nhớ lan kia
Một trắng vàng bưng sâu chia mấy lòng
Cho dầu dãi nhớ long đong
Buồn tê đầu lối, sầu hong cuối đường (2780)

Bây giờ lãng đãng qua nương
Sách hoa theo vượt dặm trường phiêu diêu
Chừng nghe mây nổi theo Kiều
Mây bao nhiêu dặm bấy nhiêu dặm tình

Đồi hồng chín mọng bình minh
Bờ Tu, Trại Sát ẩn mình sương bay
Khoai môn xanh lẫn ngàn cây
Qua đồi dưa đỏ nghe bày nhận xao
Nương lang tiếp ruộng thuốc Lào
Lối qua Oê Ngựa, lối vào Yên Mô (2790)
Chim Rừng Cẩm hát líu lô
Lẳng ai sách cả sương mờ chon von
Chập chờn bướm trắng leo non
Áo bay bạch lộ chân son tóc thề
Bao năm bước lạc cửa mê
Giờ như mây nổi hồn quê bưng bưng

Dấu chân khắc lối in rừng
Nhựa thơm đất mẹ chôn từng dấu đi
Thôn xa mấy cụm xanh rì
Mái đèn cong vút uy nghi hiện dần (3000)
Tàn hoa trắng cội phù vân
Tiếng chim khuyển rưng trong ngàn như sương
Bao năm vẫn một mùi hương
Trước sau thơm đến dị thường trong ta
Phải chăng hoa của quê nhà
Thơm trong hoài niệm mới là mãi tươi
Hoa cao quý bởi lòng người
Mượn hoa sánh cái tuyệt vời hồng nhan
Hương ơi! Thơm nhé đừng tan
Đừng như lò biếc, đã tàn hương mơ (3010)
Tay Kiều vương vấn ngàn tơ
Nghe trong dáng đáp ngày thơ ấu về
Tưởng khi mái tóc vương thề
Nghiêng vai bạch thạch thơ đề trăng sao
Tưởng khi gò má bông đào
Áo bay hoàng hạc, ý vào hồn mây
Ngày xưa cô bé qua đây
Hoa nao dật ý, cỏ ngây gợn tình (3020)
Là hoàng hôn lẫn bình minh
Cho ta tưởng tuổi, cho tình tự hương
Núi non mở lá thần chương
Hoa phô bóng Thuý, khói vương dáng Kiều
Từ trâm cài tóc mây chiều
Dặm Xuân, đại lộ gieo liều gót hoa
Bây giờ lắng gợn thu ba
Cỏ cây lại trở màu ra thuở nào

Khám thờ bay sợi trâm cao
Áo tơ rơi hạt nắng đào còn run (3030)
Vẳng nghe chuông tự Chùa Hun
Hồ đang vượt thức mây un ngọn đèo

25.KHIÈU NGÒI VEN SUỐI

Bức thứ hai mươi lăm:

(Kiều thăm lại mộ Đạm Tiên, bài thơ tức cảnh khắc trên cây ngày xưa, bay lên bốn con bướm, đậu trên bàn tay nàng như một đoá hoa)

Kiều Thu lá úa bay vào
Tiểu Khê dải nước trong veo một dòng
Ai đem tơ lụa ra hong
Gió bay lụa xuống vàng lòng xuân thu
Đôi bờ liễu rũ vi vu
Soi khuê dung mãi – mãi từ bao Xuân
Chờ ai tàn cuộc phù vân
Lá bay tưởng tóc, bướm vờn tưởng hoa (3040)
Dòng Thu biên biệt quan hà
Mãi đi riêng để liễu sa nụ vàng
Đất xưa mộ nấm hàng hàng
Bây giờ cỏ nội lau ngàn lất lây
Cành lê trắng cũng hao gầy
Tưởng hồn lưu lạc ngó mây đoạn trường
Tàn tàn mộ quạnh khói hương
Hiu hiu gió thổi nắm xương trở sào
Liễu xanh lá ngọn bên cầu
Xuân thu chất chứa trên đầu mấy mươi (3050)
Bẽ bàng thay đoá cúc tươi
Cỏ cây như thế - mỉm cười chi hoa
Biết đâu ngàn vạn năm qua
Mối tình cây cỏ cùng ta kết nhiều
Nên Thu hoa sắc tiêu điều
Vi Thu ta cũng đăm chiêu võ vàng
Buồn ra bãi mộ thăm nàng
Thấy chi, trong đám đoạn tràng lá bay
Tiểu Khê cỏ vẫn xanh dày
Mùa Thu chết đuối bóng mây giữa dòng (3060)
Sầu dâng chan chứa trong lòng

Mặt trời gác núi như vòng ngọc rơi
Tiếng cò lẩn giữa mù khơi
Về Nam cánh trắng muôn đời nổi cao

Kiều ngồi ven suối nao nao
Sóng xanh tưởng hội xanh nào cuối Xuân
Chốn này xưa nhớ dừng chân
Khóc mồ bạc phận khắc vắn thơ gieo
Nước in kiêu lẩn bóng Kiều
Vó câu ngựa giục ít nhiều hương rơi (3070)
Áo tơ thưa dầm tơ trời
Trời sa khói tím, suối đời dòng cam
Một làn Xuân gợn mang mang
Mắt giao sóng mắt mơ màng liễu tơ
Đoạn trường từ mấy vắn thơ
Thân cây, trâm khắc chưa mờ sương phong
Sóng thiêng thưở nổi hai lòng
Mười lăm năm buộc bốn vòng tơ oan
Kể từ có kẻ cáo gian
Bánh xe đưa chiếc hoa tàn vụt bay (3080)
Lầu xanh giam tấm thu gầy
Hết tay lừa lọc lại tay lọc lừa
Lỡ làng đành phận tơ mưa
Giữ chi liễu thả hoa thừa mặc ai
Thời gian gió dạt mưa dài
Trời cao nguyện trả thân này cho qua
Nghịch đàn trót nợ âm ba
Hết vào vực lửa lại sa bể ngảm
Ngón tay mười mạch lệ thâm
Ôm thân đi giữa cát lằm gió bay (3090)
Đầu đường trôi nổi bóng mây
Sau lưng còn lại những ngày vàng hoe
Còn viên trăng đó bạn bè
Năm đêm dỗi mộng chờ nghe gió trời
Người cho chẳng được làm người
Biến ra một thứ đồ chơi lạ lùng
Ruột tằm quấn quai năm cung
Bốn dây rên xiết gấm nhung đổi màu
Thôi thì ngọc trả dòng châu
Chút tình xin gửi đáy sâu Tiên Đường (3100)
Thì thôi cho dứt đoạn trường
Cầu qua nhịp thúy, lệ vương nhạc vàng
Sông xanh sô trái nguyên trang

Tên ai lác đác đôi hàng sao rơi
Bóng in tường dấu hoa ngời
Dòng sông ảo hoá gọi mời thiên thu
Còn chi biển hận non thù
Sao giăng đáy nước, sa mù đầu non

Chùng nghe sông hát véo von
Âm dư ngày cũ trong lòng hoà nhau (3110)
Tơ xưa đan lưới ưu sầu
Giờ đây hoá hiện nhịp cầu qua sông
Sao rơi lấp lánh giọt hồng
Người gieo mặt sóng bênh bồng như sao
Xuôi dòng dịch hoá nao nao
Cửa ra ảo ảnh, lối vào như nhiên
Thân ta một hạt lệ thiêng
Đoạn trường số quý thắm riêng một tờ
Khởi từ lạch suối xanh mơ
Rời trôi nổi đến bên bờ sông Thương (3120)
Bốc lên thành sợi mây hương
Sợi mây cất cánh thiên hương trở về
Bây giờ bên ngọn tiêu khê
Mây tan thành hạt bồ đề hào quang

Bao nhiêu nghịch cảnh bên đàng
Khiến ai động ngọc kết vàng đỏ thoi
Sóng sông – giúp vượt cầu đời
Sóng đàn – giúp vượt cầu hơi bảy màu
Chẳng bờ trước, chẳng bờ sau
Lại qua tim óc - một bầu trời xanh (3130)
Bước lên – mỗi bước đẹp lành
Năm châu hoà hợp – tự thành Một Hoa
Thông linh Đất Mẹ, Trời Cha
Hợp đoàn chim Lạc hát ca rộn ràng
Đổi thay chuyển nghiệp trần hoàn
Bốn phương Vương Chính – Một Đàng Tròn lên

Cây xưa Kiều khắc thơ tiên
Giờ bay đàn bướm dịu hiền phát phơ
Bốn con như bốn dòng thơ
Quần quanh vờn mãi bên bờ vai thon (3140)
Kiều đưa năm ngón tay son
Lạ thay đàn bướm có con đậu vào

Rung rung cành nguyệt cánh đào
Nở trên cung mệnh khác nào dăng hoa

26. BÁO NGÀY XUÂN QUANG

Bức thứ hai mươi sáu:

(Kim Trọng về thăm Kiều, dừng cương ngó dòng tiểu Khê, chợt bao nhiêu tiếng đàn Kiều, theo nước chảy, hoá thành bản Vô Thanh, khiến Kim thấy được hào quang trên dung nhan Thuý Kiều)

Cuối Thu theo gió tìm qua
Bước đi là một giẫm nhòa nhạt sương
Bạch đàn gõ trắng bên đường
Đàn chim khép cánh bụi đường quan san
Đồi cao nở đoá hôn hoàng
Tảng mây lấp mặt trời vàng vàng hoe (3150)
Cồn rừng ung ung khói che
Điều hâu báo rét tiếng nghe mơ hồ
Nẻo xa tím ngắt cỏ bồ
Sương vàng lãng đãng bóng cô thôn chiều
Quá quan Kim vượt tìm Kiều
Bâng khuâng băng núi, tiêu điều vượt sông
Nhớ người cương buộc chùm bông
Áo xanh nắng nhạt, ngựa hồng gió phai
Riêng trắng cật ngựa u hoài
Cỏ xanh xanh tưởng dấu hài cố nhân (3160)
Đêm thâu giục giã trăng gần
Ngày dài vó soãi phù vân dập dồn

Về qua muôn dặm hoàng hôn
Dừng cương Kim ngó cố thôn Thạch Đào
Đất xưa Đố lá hội nào
Hoa nay nhớ chuyện hoa nao mỉm cười
Liễu xanh tha thướt dáng người
Thầm trông dặc vóc, ngó vời gầy hoa
Ngày nào mắt đắm thu ba
Nước xuôi theo tóc la đà cài hương (3170)
Tắc lòng lẫn nhớ pha thương
Tiểu Khê ơi! Sóng bên đường về đâu
Một dòng chảy miết thiên thâu
Còn in xanh chuyện tình đầu thơ ngây
Chàng nhìn giải nước lừa mây
Khe xanh biêng biếc hoá dây đàn lòng

Sóng ngoài hoà với đàn trong
Trên yên tượng ngọc mơ lòng năm cung

Tơ nào chén lệch trăng rung
Nghiêng hiên Lãm Thúy tơ chùng sao rơi (3180)
Tơ nào suối lượn chơi vơi
Hương dăng sợi cũ đàn lơi dòng huyền
Tơ nào hạc cất trầm lên
Dưới hoa sương rụng, đầu thềm khói giăng
Tơ nào rục rĩ hiên trắng
Ba lòng neo một bến hằng đêm xưa
Con tim rạo rục âm thừa
Bây giờ rung với nước xưa một nhành
Bản hoà bát ngát Vô Thanh
Đoá phù dung mộng đã đành trắng tay (3190)
Mơ hồ như một hoa dây
Theo hương về cõi, bao ngày xuân quang

Tiếng ngân đã bật lòng đàn
Hồn Kim thanh thoát trong ngàn liễu tơ
Bếp hồng cao ngọn khói mơ
Mùi rom chiều thoảng bao giờ chưa quên
Ngựa dài vó giục đường lên
Mặt trời đỏ thắm ngọn liềm đá trau
Dáng Kiều thấp thoáng vườn rau
Có con mèo mướp theo sau quện hoài (3200)
Chiều vàng bướm cũng vàng bay
Vườn trên hoa cải vàng dài bông hương
Hoàng hôn phủ tóc My Nương
Hào quang trời ửng thêm hường má Xuân

27. TÌM ĐỘNG HOA VÀNG

Bức thứ hai mươi bảy:

(Bốn người lấy Kiều, canh bánh chưng đêm nơi thôn Bạch Vân (Quê hương Trạng Trình - Nguyễn Bình Khiêm). Nhà sư kể chuyện vui chờ xuân - huyền thoại một bài thơ nơi Chùa Hương Tích, vì nghiệp luy thử thách đã nhập vào đời Kiều - đi suốt Đoạn trường, rồi thăng hoa trong Việt Tính Dân Tộc)

Đêm khuya nơi xóm Bạch Vân
Bốn người luộc bánh chưng xuân chuyện trò
Lửa bùng lách tách reo hò

"Chú miêu" nằm cạnh co ro sưởi mình
Một chàng mảnh khảnh thi nhân
Một người áo vải nông dân hiền từ (3210)
Một Chiến sĩ, một Thiền sư
Vây quanh bếp lửa hồng như ráng chiều

Thuốc lào nhả khói đăm chiêu
Rung đùi sư bác lầy Kiều ngâm nga
"Thiện căn ở tại lòng ta
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài"

Thầy sao lắm vẻ cảm hoài?
Chờ Xuân bạn kể nghe vài chuyện vui

Thầy se điều xuống cả cười
Thì dư nước mắt khóc người đã sao (3220)

Rằng: Xưa có gã chiêm bao
Ngâm thơ rỗng bụng tạt vào chùa Hương
Ăn nhờ đôi bữa rau tương
Một đêm – chuông rặng trăng vương gió ngàn
Lòng chàng siêu thoát mênh mang
Sáng lên tìm Động Hoa Vàng chen mây

Gối tay ngủ cỏ nằm say
Tĩnh trông – thì lách lau dày lối ra
Giật mình thấy một chùm hoa
Nhành lan Bạch Ngọc bên toà tịch tâm (3230)
Ý thơ nổi dậy khôn cầm
Cảm lan dệt một trường ngâm xuất thân

"Kiếp hoa trắng ngát hồng trần
Nụ dài tưởng bút thi nhân đại đồng
Dù nơi động núi sương phong
Nhụy lan vẫn toả tấm lòng tinh anh
Lá dài cong nhịp cầu xanh

Vượt qua đoạn lệ trở nhành hoa Tiên
Thiên hương hé nụ cười hiền
Biến thân qua vạm bút nghiên hoá Người" (3240)
Thần Nhân ra khỏi cuộc đời
Tim đông thành ngọc, vọng lời ngân xa

Thần Thơ quyện với Hồn Hoa
Vào nàng con gái nguyệt ngà họ Vương
Cỏ cây quanh động chùa Hương
Hoá thân làm nhịp gió sương đời Kiều
Nào là Mã, Sở gian điều
Huyện quan Kim Trọng, đại triều Hồ Tôn
Cũng vì diệu dụng càn khôn
Cho bài thơ tỉnh mê hồn bay cao (3250)
Cho Thơ hoà với trăng sao
Cho trăng sao hoá chiêm bao cõi Người
Khí thiêng sông núi nên lời
Cỏ cây giam kín một đời tinh anh

Thần Nhân mới ứng thân thành
Một chàng Từ Hải áo xanh bạc màu
Giang hồ bụi nhuộm hàm râu
Đón bài thơ nọ khỏi cầu đau thương
Lại vào sư bác Văn Chương
Đem Kim Cương cắt tơ vương giấc vàng (3260)
Cho Thơ hoà với mệnh mang
Cho mệnh mang động hạt đàn Vô Thanh
Đất dày nhập với trời xanh
Đoạn trường xưa hoá trường thành lưng mây
Áo thơ hồng quả tươi cây
Tiếp thu lẽ sáng chan đầy Mạch linh
Muôn loài mở cuộc hồi sinh
Dựng lên khắp cõi bình minh Đại hoà
Kiều giờ là cỏ là hoa
Đường gân mạch máu xương da cũng nàng (3270)
Bài thơ Thoát vạm đoạn tràng
Hoá thành hạt ngọc nghiêm trang Trời Người

Nhà nông nghe chuyện mỉm cười
Xấn tay vớt bánh Chung ngời lá Vuông

Mặt trời Tròn bánh Dầy hương
"Tròn Vuông Trời Đất" - lên đường sáng soi
Trẻ reo pháo nổ từng hồi
Bạch Vân Am ngát lưng đồi trầm mai
Buồng trong thoáng tiếng ru hoài
"Xuống Đông, Đông tĩnh, lên Đoài, Đoài tan" (3280)
Mây bay trời dựng tàn vàng
Gió cao tung cánh Phượng hoàng núi Đông
Rừng xa lá cuốn bèo bông
Dáng như Sư tử dựng lông vượn mình
Đất trời thắm lại Minh Minh
Dân gian mở hội thái bình bốn phương

Thánh Nhân quây gói lên đường
Bước chân Tự Chính(*)áo vương màu trời
Dáng xa như úp chuông ngời
Tiếng ngân đất trở tuyết vùi trăm hoa (3290)

Non Hồng núi Tản chim ca
Sông Hà sông Cửu la đà dòng xuôi
Núi sông chiều điện tinh khôi
Ngọc lên mặt biển, vàng trôi mạch rừng
Mừng Người Trời Đất tung bùng
Ruộng Lam trâu kéo một vùng long lanh (3296)

Phạm Thiên Thư

Chú Thích:

(*)Là tư tưởng trong câu Đại Đồng, Toàn Triển, Điền Hoà, Hợp Hoá, Điều Thân, Tịnh Ý, Hoàn Nguyên trong lý luận PHATHATA (hay Pháp Thân Tâm).

Nguồn: <http://yume.vn/buicongthuan/article/doan-truong-vo-thanh-pham-thien-thu-35D23B31.htm>

Chuyển đến: **Như Phong**

Ngày 30/4/4893 - Giáp Ngọ (28/5/2014)

www.vietnamvanhien.net